

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Viết Xuân, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 02433551264 Email: info@cdythadong.edu.vn

Fax: 02433 515 812

Website: www.cdythadong.edu.vn

QUY TRÌNH CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (Từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng)

Mã hóa : QT 64/HCTH

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : / /2022

Số trang : 113 trang

Chữ ký	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Văn Lê	Lê T.Thu Trang	Nguyễn Đăng Trường
Chức danh	TP.HCTH	Phó Hiệu trưởng	Hiệu Trưởng

Hà Nội – 2022

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Căn cứ thực hiện

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật số 38/2009/QH12
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

2. Mục đích:

- Việc xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm đảm bảo việc thực hiện công trình cải tạo, sửa chữa xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng kịp thời, phục vụ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường.
- Đảm bảo việc tổ chức, thực hiện, các công trình cải tạo, sửa chữa được thực hiện theo đúng quy định, trình tự của Pháp luật; Quy chế quản lý tài sản của Nhà trường.
- Giúp các đơn vị liên quan tới quá trình, cải tạo, sửa chữa các công trình trong Nhà trường biết được trách nhiệm của mình.

2. Phạm vi áp dụng:

- Quy trình này áp dụng cho tất cả các đơn vị trong toàn trường

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. **Định nghĩa:** Cải tạo, sửa chữa công trình là quá trình làm mới một tòa nhà hoặc công trình xây dựng bằng cách sửa chữa những gì đã có.

2. Từ viết tắt

QT	: Quy trình	HCTH	: Hành chính tổng hợp
BM	: Biểu mẫu	TLHD	: Thanh lý hợp đồng
QĐ	: Quyết định	LĐT	: Lãnh đạo trường
HĐ	: Hợp đồng	KHTC	: Kế hoạch tài chính
TVTK	: Tư vấn thiết kế	TVTT	: Tư vấn thẩm tra
TVQLDA	: Tư vấn Quản lý dự án		
TVGS	: Tư vấn giám sát		
TCXD	: Thi công xây dựng		

III. LƯU ĐỒ (Xem trang 4)

IV. ĐẶC TẢ (Xem trang 5-15)

V. CÁC BIỂU MẪU/HƯỚNG DẪN KÈM THEO

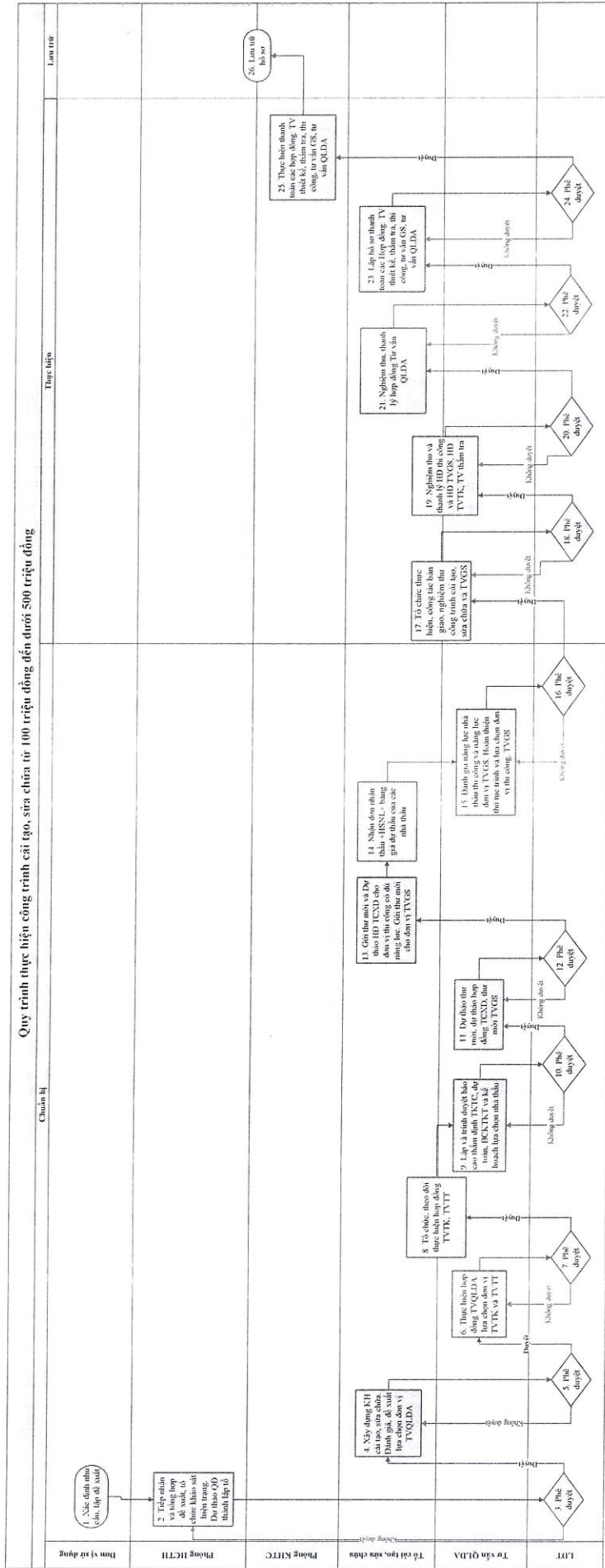
STT	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn/tài liệu	Mã hóa
1	Giấy đề xuất sửa chữa	BM01/QT64/HCTH
2	Tổng hợp danh mục sửa chữa	BM02/QT64/HCTH
3	Biên bản khảo sát hiện trạng	BM03/QT64/HCTH
4	Quyết định thành lập tổ	BM04/QT64/HCTH

5	Kế hoạch cải tạo, sửa chữa	BM05/QT64/HCTH
6	Biên bản họp đánh giá năng lực nhà thầu	BM06/QT64/HCTH
7	Tờ trình xin phê duyệt lựa chọn nhà thầu	BM07/QT64/HCTH
8	BB Thương thảo hợp đồng tư vấn	BM08/QT64/HCTH
9	Quyết định chỉ định	BM09/QT64/HCTH
10	Hợp đồng tư vấn	BM10/QT64/HCTH
11	Báo cáo đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn	BM11/QT64/HCTH
12	Biên bản kiểm tra hiện trạng giai đoạn thiết kế	BM12/QT64/HCTH
13	Biên bản bàn giao và nghiệm thu	BM13/QT64/HCTH
14	Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (PL 8a, 8b)	BM14/QT64/HCTH BM15/QT64/HCTH
15	Báo cáo thẩm định	BM16/QT64/HCTH
16	Tờ trình xin phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT	BM17/QT64/HCTH
17	Quyết định phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT	BM18/QT64/HCTH
18	Thư mời nhà thầu	BM19/QT64/HCTH
19	Dự thảo HĐ TCXD (gồm khối lượng mời thầu)	BM20/QT64/HCTH
20	Biên bản thương thảo Hợp đồng TCXD	BM21/QT64/HCTH
21	Biên bản Bàn giao mặt bằng công trình thi công	BM22/QT64/HCTH
22	Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành	BM23/QT64/HCTH
23	Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng	BM24/QT64/HCTH
24	BBNT kết quả TVGS	BM25/QT64/HCTH
25	BBNT hợp đồng	BM26/QT64/HCTH
26	BB thanh lý hợp đồng	BM27/QT64/HCTH

Chú ý:

- Các biểu mẫu liên quan đến các Báo cáo đánh giá, Tờ trình, Quyết định, Biên bản TTHĐ, Hợp đồng, Nghiệm thu, Xác định GTKL hoàn thành ... của các giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thực hiện của các Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng thi công chỉ là bản mô phỏng, không có giá trị sử dụng vĩnh viễn. Các mẫu biểu chỉ được thực hiện ở thời điểm hiện tại, theo thời gian khi làm thực tế cần bám sát đơn TVQLDA để cập nhật mẫu biểu, nội dung mới (nếu có) theo các văn bản, quy phạm pháp luật hiện hành.

Lưu đồ:



ĐẶC TẢ QUY TRÌNH CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH TỪ 100 ĐẾN DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
1	Xác định nhu cầu, lập đề xuất	- Đơn vị sử dụng xác định nhu cầu cải tạo, sửa chữa của đơn vị mình - Lập đề xuất cải tạo, sửa chữa theo nhu cầu thực tế	Đơn vị sử dụng		Giấy đề xuất sửa chữa	Khi phát sinh nhu cầu	BM01/QT64/HCTH
2	Tiếp nhận, tổng hợp đề xuất, tổ chức khảo sát hiện trạng. Dự thảo QĐ thành lập tổ	- Phòng HCTH tiếp nhận đề xuất do đơn vị sử dụng lập. Tổng hợp đề xuất. Thông báo các đơn vị liên quan thực hiện khảo sát hiện trạng theo đề xuất. - Dự thảo Quyết định thành lập tổ cải tạo, sửa chữa. Thành phần tổ phải bao gồm các đơn vị: - Đại diện phòng HCTH (Tổ trưởng tổ sửa chữa, Thư ký, cán bộ kỹ thuật) - Đại diện phòng KHTC (Tổ phó, Tổ viên) - Đại diện đơn vị sử dụng (Tổ viên)	Phòng HCTH	Phòng KHTC Đơn vị sử dụng	1. Tổng hợp danh mục sửa chữa (02 ngày) 2. Biên bản khảo sát hiện trạng (03 ngày) 3. Quyết định thành lập tổ (01 ngày)	06 ngày	1. BM02/QT64/HCTH 2. BM03/QT64/HCTH 3. BM04/QT64/HCTH
3	Phê duyệt	Lãnh đạo trường xem xét, phê duyệt: - Bản tổng hợp đề xuất cải tạo, sửa chữa và kết luận tại biên bản khảo sát hiện trạng do phòng HCTH trình lên.	Lãnh đạo trường	Phòng HCTH	1. Tổng hợp danh mục sửa chữa sửa chữa được duyệt 2. Quyết định thành lập tổ được duyệt	02 ngày	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		- Quyết định thành lập tổ					
4	Xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa. Đánh giá, đề xuất lựa chọn đơn vị TVQLDA	- Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng đã được trình duyệt tại bước 3. Tổ cải tạo, sửa chữa xây dựng lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa chi tiết. - Tổ cải tạo, sửa chữa tổ chức xem xét, đánh giá HSNL, căn cứ đề xuất lựa chọn đơn vị TVQLDA và hoàn thiện thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn QLDA theo quy định. - Trình LĐT xem xét phê duyệt (Các thủ tục ở bước này gồm chi tiết thực hiện như sau):	Tổ cải tạo, sửa chữa			17 ngày	
		Xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa	Tổ cải tạo, sửa chữa		Kế hoạch cải tạo, sửa chữa	03 ngày	BM05/QT64/HCTH
		Liên hệ các đơn vị có chức năng tư vấn QLDA, lấy HSNL, đánh giá HSNL đơn vị tư vấn	Tổ cải tạo, sửa chữa		Biên bản họp đánh giá năng lực đơn vị TVQLDA	05 ngày	BM06/QT64/HCTH
		Soạn thảo tờ trình xin phê duyệt đơn vị TVQLDA trình LĐT xem xét, phê duyệt	Tổ cải tạo, sửa chữa		Tờ trình xin phê duyệt lựa chọn TVQLDA	02 ngày	BM07/QT64/HCTH

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		Hoàn thiện các thủ tục theo quy định để lựa chọn đơn vị TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa		Hoàn thiện các thủ tục: 1. Thương thảo các điều kiện HĐ 2. Quyết định chỉ định đơn vị TVQLDA	05 ngày	1. BM08/QT64/HCTH 2. BM9/QT64/HCTH
		Dự thảo kỹ càng nội dung Hợp đồng TVQLDA theo đúng quy định, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn của các bên trong công tác thực hiện HĐ TVQLDA	Tổ sửa chữa	TVQLDA	Bản dự thảo hợp đồng TVQLDA được thông nhất	02 ngày	BM10/QT64/HCTH
5	Phê duyệt	Lãnh đạo trường xem xét, ký duyệt: - Kế hoạch cải tạo, sửa chữa (Kế hoạch cải tạo phải nêu rõ được mục đích, yêu cầu, đặc điểm tình hình, và kế hoạch tổ chức thực hiện) - Biên bản thương thảo HĐ TVQLDA - Quyết định lựa chọn đơn vị TVQLDA - Hợp đồng TVQLDA	Lãnh đạo trường	Tổ cải tạo, sửa chữa	1. Kế hoạch cải tạo, sửa chữa được duyệt 2. Biên bản thương thảo HĐ TVQLDA được ký kết 3. Quyết định lựa chọn đơn vị TVQLDA được duyệt, ban hành 4. Hợp đồng TV QLDA được ký kết	06 ngày	
6	Thực hiện hợp đồng TVQLDA: lựa chọn đơn vị TV thiết kế và TV thẩm tra		Tổ cải tạo, sửa chữa	TVQLDA		14 ngày	
		Đơn vị TVQLDA thực hiện đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn thiết kế, BCKTKT,	TVQLDA		Đánh giá chính xác năng lực các đơn vị tư vấn	05 ngày	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		dự toán và tư vấn Thẩm tra					
		Căn cứ trên việc đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn TK và tư vấn TT. TVQLDA sẽ lập báo cáo đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn và Tờ trình xin phê duyệt các đơn vị TV có đủ năng lực thực hiện TK, BCKTKT, dự toán và thẩm tra theo quy định	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	1. Báo cáo đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn 2. Tờ trình xin phê duyệt lựa chọn các đơn vị tư vấn	02 ngày	1. BM11/QT64/HCTH 2. BM07/QT64/HCTH
		Lãnh đạo trường xem xét báo cáo đánh giá năng lực các đơn vị tư vấn TK và tư vấn TT. Xem xét và phê duyệt tờ trình xin phê duyệt các đơn vị tư vấn do TVQLDA trình	LĐT	TVQLDA Tổ cải tạo, sửa chữa	Tờ trình xin phê duyệt được xem xét, thông qua cho triển khai các bước tiếp theo	02 ngày	
		Đơn vị TVQLDA và tổ cải tạo, sửa chữa phối hợp hoàn thiện các thủ tục lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra theo đúng quy định	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	Hoàn thiện các thủ tục: 1. Biên bản thương thảo hợp đồng 2. Quyết định chỉ định các đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra	03 ngày	1. BM08/QT64/HCTH 2. BM09/QT64/HCTH
		Căn cứ các thông tin đã được xem xét, phê duyệt ở bước này. Đơn vị TVQLDA thực hiện dự thảo các hợp	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	Bản dự thảo hợp đồng tư vấn	02 ngày	BM10/QT64/HCTH

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		đồng tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra theo đúng quy định về nghĩa vụ và quyền hạn của các bên, thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn phù hợp					
7	Phê duyệt	Căn cứ các nội dung đã trình, LĐT xem xét ký duyệt: - Thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra (BB Thương thảo HD và Quyết định lựa chọn đơn vị TVTK và TVTT) - HD tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra	LĐT	Tổ cải tạo, sửa chữa	1. BB Thương thảo HD TV thiết kế và HD tư vấn thẩm tra được ký kết 2. Quyết định lựa chọn đơn vị TV thiết kế và HD tư vấn thẩm tra được ký duyệt, ban hành 3. Hợp đồng tư vấn thiết kế và HD tư vấn thẩm tra được ký kết	03 ngày	
8	Theo dõi, tổ chức thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra		TVQLDA Tổ cải tạo, sửa chữa	Tư vấn thiết kế Thư vấn thẩm tra		Theo thời gian thực hiện Hợp đồng	
	Kiểm tra hiện trạng: Đơn vị TV thiết kế, tư vấn thẩm tra, TVQLDA cùng tổ cải tạo, sửa chữa tiến hành kiểm tra lại hiện trạng để: - Xác định chi tiết những nội dung hư hỏng - Xác định nguyên nhân gây ra hư hỏng (nếu có)		TVQLDA; Tư vấn thiết kế; Tư vấn thẩm tra	Tổ cải tạo, sửa chữa	Biên bản kiểm tra hiện trạng	05 ngày	BMI2/QT64/HCTH

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		- Nêu phương án cải tạo, sửa chữa. (Tất cả các nội dung trên được tổng hợp để đơn vị TTK làm căn cứ lập BCKTKT, thiết kế và dự toán và đơn vị TVTT thẩm tra kết quả thực hiện của đơn vị TTK)					
		Đơn vị TVQLDA tiến hành xem xét các báo cáo KTKT, bản thiết kế, dự toán do đơn vị TTK thực hiện và báo cáo thẩm tra do đơn vị TVTT thực hiện đã đúng các văn bản quy định của pháp luật chưa. Các định mức, khối lượng đã chính xác với các nội dung khảo sát chưa.	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	Đánh giá chính xác kết quả thực hiện của các đơn vị TTK và TTT nhằm đảm bảo điều kiện bàn giao, nghiệm thu hồ sơ BCKTKT, thiết kế, dự toán và báo cáo thẩm tra của các đơn vị	02 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ từ các đơn vị TTK và TVTT)	
		Căn cứ kết quả đánh giá việc thực hiện các hồ sơ BCKTKT, thiết kế, dự toán và báo cáo thẩm tra của đơn vị TVQLDA, các đơn vị tiến hành bàn giao, nghiệm thu hồ sơ thiết kế và TT theo quy định	TVQLDA Tư vấn thiết kế Tư vấn thẩm tra	Tổ cải tạo, sửa chữa	1. Biên bản bàn giao nghiệm thu hồ sơ 2. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (PL 8a, 8b)	05 ngày	1. BM13/QT64/HCTH 2. BM14/QT64/HCTH (PL8a) 3. BM15/QT64/HCTH (PL8b)
9	Lập và trình duyệt Báo cáo thẩm định TKTC, Dự toán, BCKTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu		TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa			

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		Đơn vị TVQLDA lập báo cáo thẩm định TKTC, dự toán và BCKTKT theo đúng quy định với đầy đủ các nội dung làm căn cứ lập tờ trình xin phê duyệt BCKTKT, Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	TVQLDA		Báo cáo thẩm định	02 ngày	BM16/QT64/HCTH
		Căn cứ báo cáo đã lập, đơn vị TVQLDA lập tờ trình xin phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT để tiến hành các bước tiếp theo	TVQLDA		Tờ trình xin phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT	01 ngày	BM17/QT64/HCTH
		Căn cứ báo cáo thẩm định và tờ trình được LĐT xem xét phê duyệt nội dung, tổ cải tạo sửa chữa lập bản dự thảo QĐ phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT theo đúng quy định, nội dung	Tổ cải tạo, sửa chữa		Quyết định phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT	02 ngày	BM18/QT64/HCTH
10	Phê duyệt	LĐT xem xét, ký phê duyệt: - QĐ phê duyệt BCKTKT, dự toán và KHLCNT	LĐT		Quyết định được ký duyệt, ban hành	01 ngày	
11	Dự thảo thư mời, bản dự thảo hợp đồng TCXD và thư mời đơn vị TVGS	Căn cứ QĐ phê duyệt KHLCNT, đơn vị TVQDA dự thảo thư mời, bản dự thảo hợp đồng TCXD và thư mời đơn vị TVGS trình LĐT xem xét, phê duyệt ban hành	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	1. Bản Dự thảo Thư mời 2. Dự thảo HĐ TCXD (gồm khối lượng mời thầu)	03 ngày	1. BM19/QT64/HCTH 2. BM20/QT64/HCTH

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		để triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo theo đúng quy định					
12	Phê duyệt	LĐT xem xét, phê duyệt thư mời và dự thảo hợp đồng do đơn vị TVQLDA lập	LĐT	Tổ cải tạo, sửa chữa	Phê duyệt nội dung thư mời và bản dự thảo Hợp đồng TCXD cho triển khai các bước tiếp theo	02 ngày	
13	Gửi thư mời và Dự thảo HĐ TCXD cho đơn vị thi công có đủ năng lực. Gửi thư mời cho đơn vị TVGS	Tổ cải tạo, sửa chữa gửi thư mời cùng bản dự thảo hợp đồng TCXD (kèm khối lượng mời thầu) tới đơn vị thi công có đủ năng lực để mời tham dự gói thầu. Gửi thư mời cho đơn vị TVGS có đủ năng lực	Tổ cải tạo, sửa chữa	TVQLDA	Thư mời kèm dự thảo hợp đồng được gửi tới các đơn vị có đủ năng lực	02 ngày	
14	Nhận đơn nhận thầu +HSNL+ bảng giá dự thầu của các nhà thầu	Tổ cải tạo, sửa chữa trong thời gian quy định sẽ tiếp nhận đơn nhận thầu, HSNL và bảng giá dự thầu của các nhà thầu.	Tổ cải tạo, sửa chữa	TVQLDA	Nhận đơn dự thầu,, HSNL và bảng giá dự thầu của đơn vị đã gửi thư mời	02 ngày	
15	Đánh giá năng lực nhà thầu thi công và năng lực đơn vị TVGS. Hoàn thiện thủ tục trình và lựa chọn đơn vị thi công, TVGS						
		Khi đã nhận đầy đủ Hồ sơ dự thầu của nhà thầu thi công và TVGS, đơn vị TVQLDA tiến hành đánh giá lại năng lực và các thông tin dự thầu của các đơn vị làm	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	Tờ trình xin phê duyệt lựa chọn đơn vị thi công và TVGS	02 ngày	BM07/QT64HCTH

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		căn cứ lập tờ trình xin phê duyệt đơn vị thi công cải tạo sửa chữa và đơn vị TVGS trình LĐT xem xét, phê duyệt.					
		Đơn vị TVQLDA và tổ cải tạo, sửa chữa hoàn thiện các thủ tục lựa chọn đơn vị thi công và đơn vị TVGS theo đúng quy định. Trình LĐT phê duyệt	TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	Hoàn thiện các thủ tục: 1. Biên bản thương thảo hợp đồng TCXD và TTHĐ TVGS 2. Quyết định chỉ định đơn vị thi công và đơn vị TVGS 3. Hợp đồng TCXD và HĐ TVGS	05 ngày	1. BM08/QT64/HCTH (TV); BM21/QT64/HCTH (Thi công XD) 2. BM09QT64/HCTH 3. BM20/QT64/HCTH
16	Phê duyệt	LĐT xem xét, ký duyệt lựa chọn đơn vị thi công và đơn vị TVGS: - Biên bản thương thảo HĐ - Quyết định lựa chọn đơn vị thi công và TVGS - Hợp đồng thi công và HĐ TVGS	LĐT		1. Biên bản thương thảo HĐ được ký kết 2. Quyết định lựa chọn đơn vị thi công và TVGS được ký duyệt, ban hành 3. Hợp đồng thi công và HĐ TVGS được ký kết	03 ngày	
17	Tổ chức thực hiện, công tác bàn giao, nghiệm thu công trình cải tạo, sửa chữa và TVGS						
		Tổ cải tạo, sửa chữa và TVQLDA phối hợp với nhà thầu tổ chức thi công cải tạo, sửa chữa theo đúng hợp	Tổ cải tạo sửa chữa; TVQLDA	Nhà thầu thi công TVGS	Bàn giao mặt bằng công trình thi công	02 ngày	BM22/QT64/HCTH

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		đồng đã ký kết					
		Sau khi tiếp nhận mặt bằng thi công, nhà thầu thi công sẽ thực hiện thi công cải tạo, sửa chữa theo đúng khối lượng, phạm vi công việc được quy định trong hợp đồng dưới sự giám sát của TVGS. Đơn vị thi công hoàn thành công việc thi công sẽ tiến hành bàn giao, nghiệm thu công trình và công tác giám sát thi công theo quy định. Trình ký duyệt các biên bản, bảng xác nhận các công việc thực hiện theo quy định	Tổ cải tạo sửa chữa; TVQLDA	Nhà thầu thi công; TVGS	1. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành 2. Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng 3. Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (8a, 8b) 4. BBNT kết quả TVGS	Theo thời gian thực hiện hợp đồng	1. BM23/QT64/HCTH 2. BM24/QT64/HCTH 3. BM14/QT64/HCTH (PL8a); - BM15/QT64/HCTH (PL8b) 4. BM25/QT64/HCTH
18	Phê duyệt	LĐT xem xét, ký duyệt các hồ sơ bàn giao, nghiệm thu công trình cải tạo, sửa chữa, công tác giám sát thi công của đơn vị TVGS để tiến hành các bước công việc tiếp theo	LĐT		Hồ sơ nghiệm thu, bản gia công trình cải tạo, sửa chữa được ký duyệt	02 ngày	
19	Nghiệm thu và thanh lý HĐ thi công và HĐ TVGS, HĐ TVTK, TV thẩm tra	Đơn vị TVQLDA và tổ cải tạo, sửa chữa căn cứ kết quả công việc đã thực hiện của các đơn vị và kết quả nghiệm thu sẽ tiến hành nghiệm thu toàn bộ hợp	TVQLDA Tổ cải tạo, sửa chữa	TVGS, Nhà thầu thi công	1. BBNT hợp đồng 2. BB thanh lý hợp đồng	03 ngày	1. BM26/QT64/HCTH 2. BM27/QT64/HCTH

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
		đồng thi công xây dựng công trình và HD tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra theo quy định để làm căn cứ tiến hành thanh lý hợp đồng					
20	Phê duyệt	LĐT xem xét ký duyệt Nghiệm thu hợp đồng và Thanh lý Hợp đồng thi công và TVGS, hợp đồng TVTK, hợp đồng TVTT	LĐT		Hợp đồng thi công và Hợp đồng TVGS, , hợp đồng TVTK, hợp đồng TVTT được nghiệm thu, thanh lý	02 ngày	
21	Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa căn cứ toàn bộ các công việc đã thực hiện, tiến hành nghiệm thu hợp đồng TVQLDA theo quy định làm căn cứ thanh lý hợp đồng TVQLDA	Tổ cải tạo, sửa chữa	TVQLDA	1. BBNT khối lượng hoàn thành (8a,8b) 2. BBNT hợp đồng 3. BB thanh lý HD	03 ngày	1. BM14/QT64/HCTH (PL8a); BM15/QT64/HCTH (PL8b) 2. BM26/QT64/HCTH 3. BM27/QT64/HCTH
22	Phê duyệt	LĐT xem xét ký duyệt nghiệm thu và thanh lý hợp đồng TVQLDA	LĐT		Hợp đồng TVQLDA được nghiệm thu và thanh lý	02 ngày	
23	Lập hồ sơ thanh toán các hợp đồng	Tổ cải tạo, sửa chữa căn cứ kết quả thực hiện của các đơn vị và khối lượng hoàn thành công việc được nghiệm thu sẽ tiến hành lập hồ sơ thanh toán cho các hợp đồng: TVTK, TVTT, Thi công, TVGS, TVQLDA theo đúng quy định	Tổ cải tạo, sửa chữa		Bộ hồ sơ thanh toán theo quy định	07 ngày	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

STT	TÊN BƯỚC CÔNG VIỆC	ĐẶC TẢ	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU
24	Phê duyệt	LĐT xem xét phê duyệt bộ hồ sơ thanh toán của các hợp đồng	LĐT	Phòng KHTC	Các bộ hồ sơ thanh toán được ký duyệt	07 ngày	
25	Thực hiện thanh toán các hợp đồng	Phòng KHTC căn cứ hồ sơ thanh toán được ký duyệt tiến hành thanh toán chuyển khoản theo quy định	Phòng KHTC		Các khoản thanh toán được thanh toán đúng hạn, đúng đề nghị thanh toán được duyệt	05 ngày	
26	Lưu trữ	Sau khi kết thúc hoàn toàn các công việc, phòng KHTC và HCTH tiến hành lưu trữ hồ sơ theo quy định	Phòng KHTC	Phòng HCTH	Hồ sơ được lưu trữ đầy đủ	Theo quy định thời hạn lưu trữ	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

TRƯỜNG CĐ Y TẾ HÀ ĐÔNG
ĐƠN VỊ:.....

BM01/QT64/ HCTH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT SỬA CHỮA

Kính gửi: Ban giám hiệu
Phòng Kế hoạch tài chính
Phòng Hành chính tổng hợp

Đơn vị kính đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt cho sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất bị hư hỏng theo danh mục dưới đây:

Stt	Hạng mục mục đề xuất sửa chữa	Tình trạng	Ghi chú

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP ĐỀ XUẤT

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

TRƯỜNG CĐ Y TẾ HÀ ĐÔNG

BM02/QT64/HCTH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH MỤC SỬA CHỮA

Xét đề xuất của các Đơn vị về việc sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất;
Phòng HCTH tổng hợp danh mục sửa chữa tài sản, thiết bị chi tiết như dưới đây:

Stt	Hạng mục đề xuất sửa chữa	Đơn vị sử dụng/quản lý	Tình trạng	Kèm theo BB khảo sát

Hà Nội, ngày tháng năm 20

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

T.PHÒNG KHTC

T.PHÒNG HC- TH

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

Căn cứ đề xuất của đơn vị về việc đề xuất sửa chữa Hôm nay:

I. THỜI GIAN: giờ phút ngày ... tháng năm 202....

II. ĐỊA ĐIỂM : Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, số 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Ban Giám hiệu

Ông (Bà)

Chức vụ:

2. Đại diện phòng HCTH:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

3. Đại diện phòng KHTC:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

4. Đại diện đơn vị sử dụng:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Ông (Bà)

Chức vụ:

Cùng tiến hành khảo sát hiện trạng Trường Cao đẳng Y tế Hà

Đông, kết quả khảo sát như sau:

IV. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

-

-

V. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA CHỮA:

-

-

-

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

VI. KẾT LUẬN:

Các thành viên của các đơn vị tham gia buổi khảo sát thống nhất đồng ý với nội dung đánh giá hiện trạng và nội dung đề xuất sửa chữa như trên. Không có ý kiến gì khác đồng ý ký tên dưới đây.

Buổi khảo sát kết thúc lúc giờ phút ngày ... tháng ... năm ...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

**ĐẠI DIỆN BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

.....

ĐẠI DIỆN PHÒNG KHTC

Ông (bà).....

Ông (bà).....

Ông (bà).....

ĐẠI DIỆN PHÒNG HCTH

Ông (bà).....

Ông (bà).....

Ông (bà).....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Ông (bà).....

Ông (bà).....

Ông (bà).....

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

BM04/QT64/HCTH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDYT [1]

Hà Nội, ngày tháng năm 202.....[2]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập tổ cải tạo, sửa chữa công trình[3]

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013 - QH 13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ – CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 20..... của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 20.... [4] của Thành phố Hà Nội;

- Căn cứ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

- Xét đề nghị của[5], phòng Hành chính tổng hợp - Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Tổ cải tạo sửa chữa công trình..... [3]- Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (bà), đại diện Ban Giám hiệu, Tổ trưởng;
2. Ông (bà), Trưởng phòng HCTH, Tổ phó;
3. Ông (bà), Trưởng phòng KHTC, Tổ phó;
4. Ông (bà),[6,...], tổ viên;
5. Ông (bà), Cán bộ kỹ thuật phòng HCTH, tổ viên;
6. Ông (bà), cán bộ phòng KHTC, tổ viên;
7. Ông (bà), cán bộ phòng HCTH, thư ký.

Điều 2. Tổ cải tạo, sửa chữa có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn Quản lý dự án có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Giám sát việc thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và của Thành phố Hà Nội.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại điều 1; các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Kho Bạc NN Hà Đông;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

Hướng dẫn:

[1]: Số Quyết định (lấy tại văn thư của Nhà trường)

[2]: Ngày ban hành quyết định

[3]: Nội dung cải tạo sửa chữa

[4]: Số Quyết định (theo số QĐ từng năm của UBND thành phố Hà Nội)

[5]: Tên đơn vị đề nghị cải tạo, sửa chữa

[6]: Trưởng đơn vị/ cán bộ phụ trách của đơn vị đề nghị cải tạo, sửa chữa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-CDYT

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

KẾ HOẠCH

Cải tạo, sửa chữa [1]

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện [2];

Xét đơn đề nghị của [3] về việc đề xuất cải tạo, sửa chữa
..... [1] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Xét biên bản khảo sát hiện trạng ngày ... tháng ... năm ... [4] về tình hình thực trạng
..... [1] của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã bị xuống cấp, hư hỏng cần cải tạo, sửa
chữa. Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa [1]
của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

..... [5].

II. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

..... [6]

4. Khó khăn

..... [7]

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Hành chính Tổng hợp và Phòng KHTC phụ trách cơ sở vật chất tổ chức kiểm tra hiện trạng ban đầu

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ hiện trạng cơ sở vật chất khu vực/hạng mục cần cải tạo sửa chữa theo biên bản khảo sát hiện trạng ngày ... tháng ... năm ... [4].

2. Kết quả rà soát như sau:

2.1. Hiện trạng

- [8].

2.2. Phương án cải tạo, sửa chữa

- [9].

3. Kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: [10].

- Tổng mức đầu tư: < 500 triệu đồng

4. Tên công trình: [11]

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

5. Thời gian thực hiện:[12]

Trên đây là kế hoạch cải tạo, sửa chữa[1] Trường cao đẳng Y tế Hà Đông. Đề nghị phòng HCTH, phòng KHTC, các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung thực hiện theo đúng tinh thần của kế hoạch./.

Nơi nhận :

- BGH;
- Phòng HCTH;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

Hướng dẫn:

- [1]: Ghi tên hạng mục cần cải tạo, sửa chữa
- [2]: Kế hoạch công việc có liên quan tới hạng mục cần cải tạo, sửa chữa (nếu có)
- [3]: Tên đơn vị đề nghị cải tạo, sửa chữa
- [4]: Ngày thực hiện khảo sát hiện trạng ban đầu
- [5]: Trình bày mục đích, yêu cầu của kế hoạch thực hiện cải tạo, sửa chữa
- [6]: Trình bày các đặc điểm thuận lợi khi thực hiện cải tạo, sửa chữa
- [7]: Trình bày các đặc điểm khó khăn khi thực hiện cải tạo, sửa chữa
- [8]: Ghi rõ hiện trạng theo biên bản khảo sát
- [9]: Ghi thể phương án cải tạo, sửa chữa cần thực hiện
- [10]: Nguồn vốn thực hiện
- [11]: Ghi tên công trình
- [12]: Ghi thời gian thực hiện

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BIÊN BẢN HỌP TỔ

V/v đánh giá hồ sơ năng lực [1]

Công trình: [2]

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Thực hiện Quyết định số/QĐ-CDYT ngày [3] về việc thành lập tổ cải tạo, sửa chữa công trình: [2];

Xét hồ sơ năng lực của [4]

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... ngày tháng ... năm 202... tại..... [5] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Số 39 Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Chúng tôi gồm:

A. Thành phần [6]

- | | |
|-------------------|-----------------------------|
| 1. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ trưởng; |
| 2. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ phó; |
| 3. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ viên; |
| 4. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ viên; |

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

- | | |
|-------------------|---------------------------|
| 5. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ viên; |
| 6. Ông/Bà : | Chức vụ :, Tổ viên; |
| 7. Ông/Bà : | Chức vụ :, Thư ký. |

B. Nội dung

Tổ đã tiến hành đánh giá hồ sơ năng lực của [4] như sau:

1. Về hồ sơ pháp lý: [7]
2. Về năng lực tài chính: [8]
3. Về năng lực kinh nghiệm:

..... [9]

Đơn vị có minh chứng bằng một số hợp đồng tiêu biểu [10]:

-

-

4. Về nhân sự:

..... [11]

III. KẾT LUẬN:

..... [12]

Vậy Tổ kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt như trên để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

TỔ TRƯỞNG

.....

.....

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

Ông/Bà.....

Ông/Bà.....

Ông/Bà.....

Ông/Bà.....

Ông/Bà.....

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Hướng dẫn:

[1]: Ghi tên hạng mục cần lựa chọn nhà thầu

[2]: Tên công trình

[3]: Số, ngày ban hành Quyết định thành lập tổ

[4]: Ghi tên đơn vị nộp HSNL để đánh giá

[5]: Thời gian thực hiện cuộc họp đánh giá HSNL

[6]: Ghi tên thành phần, chức vụ của toàn bộ thành viên Tổ cải tạo, sửa chữa

[7]: Trình bày nội dung năng lực về năng lực pháp lý của đơn vị nộp HSNL

[8]: Trình bày nội dung năng lực về năng lực tài chính của đơn vị nộp HSNL

[9]: Trình bày nội dung về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị nộp HSNL

[10]: Trích dẫn các hợp đồng tiêu biểu (tương tự)

[11]: Trình bày nội dung về năng lực nhân sự của đơn vị nộp HSNL

[12]: Ghi nội dung kết luận cuộc họp

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM07/QT64/HCTH

.....
..... [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị lựa chọn [2]

Công trình: [3]

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Thực hiện Quyết định số/QĐ-CDYT ngày tháng năm 202.....[4] về việc thành lập Tổ cải tạo, sửa chữa Công trình: [3];

Căn cứ Hồ sơ năng lực của [5]; ;

Sau khi đánh giá năng lực của [5]; trình Hiệu trưởng phê duyệt chỉ định thầu đơn vị [2]. Công trình: [3] với nội dung như sau:

I. TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Tên công trình:[3];

2. Tổng mức đầu tư: < **500.000.000 đồng**.

3. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng y tế Hà Đông;

4. Nguồn vốn đầu tư:[6].

5. Thời gian thực hiện: [7];

6. Địa điểm thực hiện: 39 Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

II. KẾT QUẢ

1. Nội dung đánh giá hồ sơ năng lực:

Tổng hợp kết quả thẩm định và nội dung đánh giá hồ sơ năng lực.

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Tuân thủ	Không tuân thủ
1	Tính hợp lệ của hồ sơ năng lực	X	
2	Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	X	
3	Đánh giá về đội ngũ cán bộ chủ chốt	X	

2. Ý kiến thẩm định hồ sơ năng lực:

Nội dung đánh giá hồ sơ năng lực tuân thủ đúng theo các quy định, quy phạm và các chế độ chính sách hiện hành.

3. Đề xuất giá chỉ định thầu:

+ Căn cứ xác định.

Căn cứ khoản 1, điều 62 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/10/2013; Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

+ Giá trị đề xuất phê duyệt chỉ định thầu là: [8] đồng (*Bằng chữ:*).

III. KẾT LUẬN.

Năng lực [5] đủ điều kiện thực hiện [2] công trình:, với giá trị đề xuất phê duyệt chỉ định thầu là: [8] đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá năng lực và đề nghị phê duyệt chỉ định[2] công trình: [3]. Kính trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt./.

**TỔ CẢI TẠO, SỬA CHỮA
TỔ TRƯỞNG**

Hướng dẫn:

[1]: Ghi tên đơn vị lập tờ trình (Tổ/Tư vấn QLDA)

[2]: Ghi tên nội dung công việc cần lựa chọn đơn vị thực hiện

[3]: Tên công trình cải tạo, sửa chữa

[4]: Số QĐ và ngày ban hành QĐ thành lập tổ

[5]: Ghi tên đơn vị có HSNL đủ điều kiện thực hiện nội dung công việc

[6]: Ghi tên nguồn vốn đầu tư

[7]: Ghi thời gian thực hiện

[8]: Ghi giá đề xuất thực hiện

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM08/QT64/HCTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG
Gói thầu: “.....”

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 về hợp đồng trong hoạt động Xây dựng;
Căn cứ Quyết định số /QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc thành lập Tổ cải tạo, sửa chữa công trình:;
Căn cứ Quyết định số /QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc chỉ định đơn vị Tư vấn Quản lý dự án Công trình:;
Xét tờ trình ngày của về việc đề nghị lựa chọn đơn vị;
Hôm nay, vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm 202..., tại số 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, Hà Đông, TP Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG:

1. Bên giao thầu (Bên A): Trường cao đẳng Y tế Hà Đông.

Đại diện: Ông **Nguyễn Đăng Trường** Chức vụ: **Hiệu trưởng**;
Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 33824523 Fax : 024 33515812.

Tài khoản: 3713.0.1094703.00000 Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông.

Mã số thuế: 0500605074.

2. Bên nhận thầu (Bên B):

Đại diện Ông: Chức vụ:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Tài khoản số:, tại - chi nhánh

Mã số thuế:.....

3. Đơn vị Tư vấn Quản lý dự án:

(nếu giai đoạn này đã có TVQLDA)

Đại diện: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại/Fax:

Số tài khoản:

Mở tại - Chi nhánh

Mã ngân hàng:

Mã số thuế:

III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG GỒM

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong thương thảo Hợp đồng tư vấn này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là:

2. Nhà thầu là: (tên của nhà thầu).

3. Công trình là: (tên công trình mà nhà thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng theo Hợp đồng).

4. Gói thầu là:

5. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.

6. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.

7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.

8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại [Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].

9. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Bất khả kháng được định nghĩa tại [Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng].

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Biên bản thương thảo hợp đồng; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);

b) Các phụ lục của hợp đồng;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Ngôn ngữ sử dụng và Luật áp dụng

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt. Luật áp dụng theo qui định pháp luật VN hiện hành.

Điều 4. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình

Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng được thể hiện cụ thể trong Hợp đồng và các thỏa thuận tại các biên bản thương thảo hợp đồng giữa các bên bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a)
- b) (nếu có).

Điều 5. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm.

- 1.
- 2.

Điều 6. Nghiệm thu sản phẩm

- 1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng:
 - a) Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.
 - b)
 - c) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng
- 2. Nghiệm thu sản phẩm

Điều 7. Giá hợp đồng, hình thức hợp đồng và thanh toán

- 1. Giá trị hợp đồng là: đồng (Bằng chữ:).

Giá Hợp Đồng bao gồm:

-

Giá hợp đồng không bao gồm:

-

- 2. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- 3. Thanh toán hợp đồng:

Sau khi Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng và hồ sơ được chủ đầu tư phê duyệt, Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị được nghiệm thu.

- 4. Hồ sơ thanh toán:

- 5. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng.

- 1. Thời gian thực hiện Hợp đồng:ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng.

.....

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu.

1. Quyền của nhà thầu:

.....

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

.....

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư.

1. Quyền của chủ đầu tư:

.....

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

.....

Điều 12. Nhà thầu phụ (nếu có)

.....

Điều 13. Nhân lực của nhà thầu.

.....

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.

.....

Điều 15. Bảo hiểm.

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng.

.....

Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư:

.....

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu:

.....

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

.....

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

.....

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo [Điều 7. Giá hợp đồng, hình thức hợp đồng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 19. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

1. Thuởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

a) Đối với nhà thầu:

.....

b) Đối với chủ đầu tư:

Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp.

.....

Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

.....

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo

.....

Điều 22. Điều khoản chung.

.....

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào ngày cùng ngày.

Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 08 bản, bên A giữ ... bản, bên B giữ bản, 01 bản gửi đơn vị có liên quan. Các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Hướng dẫn:

[1]: Các căn cứ thực hiện phải được cập nhật, bổ sung theo các văn bản pháp lý hiện hành.

[2]: Mẫu BBTT chỉ là bản mô phỏng tạm thời các điều khoản cần có, chi tiết nội dung tại từng điều khoản của BBTT phải được điều chỉnh phù hợp theo từng mẫu hợp đồng tư vấn riêng (tư vấn QLDA, tư vấn thiết kế, thẩm tra, tư vấn giám sát) đã được BXD ban hành/cập nhật mới nhất.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định đơn vị

Công trình:

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ bản thương thảo hợp đồng ngày giữa trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và

Xét năng lực của

Xét tờ trình ngày tháng năm về việc lựa chọn đơn vị công trình:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chỉ định đơn vị công trình: với các nội dung sau:

1. Đơn vị thực hiện:
2. Địa chỉ:
3. Nguồn vốn:
4. Hình thức hợp đồng: Trọn gói
5. Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ:). Giá Hợp đồng đã

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

bao gồm VAT.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng :

Điều 2: có trách nhiệm thực hiện công việc của công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ cải tạo sửa chữa, Phòng KHTC, Phòng HCTH, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Trường

Hướng dẫn:

[1]: Các căn cứ thực hiện phải được cập nhật, bổ sung theo các văn bản pháp lý hiện hành và có liên quan đến nội dung ra Quyết định.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM10/QT64/HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202 ...

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN
Số:/HD-TV....

Gói thầu :

Công trình:

Địa điểm:

GIỮA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

VÀ

.....

Hà Nội, 202...

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

PHẦN I - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 6;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết hợp đồng xây dựng; Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng kèm theo Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc thành lập Tổ cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ kết quả thương thảo Hợp đồng ngày giữa các bên;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện công trình:

.....

PHẦN II - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 202..., tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Đại diện Chủ đầu tư (Bên giao thầu - gọi tắt là Bên A)

- Tên đơn vị : Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

- Địa chỉ : Số 39 - Nguyễn Viết Xuân - P.Quang Trung - Hà Đông - Hà

Nội.

- Đại diện : Ông Nguyễn Đăng Trường Chức vụ: Hiệu trưởng

- Số điện thoại : 33824523 Fax : 33515812

- Mã số thuế : 0500605074

- Số Tài khoản : 3713.0.1094703.00000 tại Kho bạc nhà nước Hà Đông

Đại diện Nhà thầu (Bên nhận thầu - gọi tắt là Bên B)

- Tên đơn vị :

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Đại diện : Chức vụ:

- Số điện thoại :

- Tài khoản số :, tại

- Mã số thuế :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là:

2. Nhà thầu là

3. Dự án (công trình) là

4. Gói thầu

5. Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.

6. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.

7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

8. Bên là Đại diện Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Biên bản thương thảo hợp đồng; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);
- b) Các phụ lục của hợp đồng;
- c) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng tư vấn nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong Hợp đồng và các thỏa thuận tại các biên bản thương thảo hợp đồng giữa các bên bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a)
- b)

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho Hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của Hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Bên B hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là ... bộ (bao gồm).

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng tư vấn xây dựng:

- a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
- b) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

.....

2. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Bên B cung cấp, Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng, Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Thời gian thực hiện Hợp đồng là ngày kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt gia hạn và sau đó, ký kết phụ lục gia hạn Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 9. Giá trị hợp đồng và thanh toán

1. Giá trị hợp đồng

a) Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ:). Giá đã bao gồm thuế VAT 10% và các chi phí liên quan khác.

b) Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2. Tiến độ thanh toán

Sau khi Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng và hồ sơ được chủ đầu tư phê duyệt, Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị hợp đồng.

4. Thời hạn thanh toán

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng, thanh toán hợp lệ của Bên B.

5. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B;

- Bảng xác định giá trị khối lượng

- Đề nghị thanh toán của Bên B.

Biểu mẫu thanh toán thực hiện theo Nghị định 11/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

6. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a) Trường hợp Chủ đầu tư, Bên A có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ Hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ Hợp đồng đã ký thì Bên B phải kiến nghị Bên A gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Bên B phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư, Bên A thì Bên B phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc theo Hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư, Bên A hoặc do điều kiện bất khả kháng thì Chủ đầu tư, Bên A phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Bên B thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán Hợp đồng.

4. Trường hợp đơn vị thanh tra, kiểm toán có kết luận liên quan đến Hợp đồng này (trong đó, bao gồm nội dung làm giảm giá trị hợp đồng) thì hai bên sẽ bàn bạc, thương thảo về việc ký phụ lục hợp đồng theo kết luận của đơn vị thanh tra, kiểm toán.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B
2. Nghĩa vụ của Bên B

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A
2. Nghĩa vụ của Bên A

Điều 13. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng gồm có 07 trang và lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Hướng dẫn:

[1]: Các căn cứ thực hiện phải được cập nhật, bổ sung theo các văn bản pháp lý hiện hành.

[2]: Mẫu Hợp đồng chỉ là bản mô phỏng tạm thời các điều khoản cần có, chi tiết nội dung tại từng điều khoản của Hợp đồng phải được điều chỉnh phù hợp theo từng mẫu hợp đồng tư vấn riêng (tư vấn QLDA, tư vấn thiết kế, thẩm tra, tư vấn giám sát) đã được BXD ban hành/cập nhật mới nhất.

.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
Năng lực đơn vị tư vấn.....
Công trình:

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2014/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ kế hoạch đầu tư ngày ngày 26 tháng 10 năm 2015 về Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu ;
- Căn cứ hợp đồng số.../HĐTV-QLDA ngày giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông vàvề việc tư vấn quản lý dự án công trình:
- Căn cứ vào đơn xin nhận thầu cùng hồ sơ năng lực của vào vị trí nhà thầu
- Xét hồ sơ năng lực, đơn đề xuất nhận thầu của gửi trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ngày

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 202... tại

I. Thành phần

Tổ chuyên gia thẩm định của đơn vị Tư vấn Quản lý dự án bao gồm:

1. Ông –

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

2. Ông -

3. Ông -

(Theo Quyết định thành lập tổ chuyên gia số /QĐ-... ngày tháng năm ...)

II. Nội dung

Tổ chuyên gia đã tiến hành đánh giá đơn nhận thầu và hồ sơ năng lực của như sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
I	Về thông tin nhận chỉ định thầu	
II	Về hồ sơ năng lực	
1	Tính pháp lý	
2	Năng lực và kinh nghiệm	
3	Về nhân sự	
4	Về năng lực tài chính	

III. Kết luận

....., địa chỉ: có đủ năng lực thực hiện tư vấn công trình:

Kính trình Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xem xét, phê duyệt.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

.....

.....

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH

1. Ông:.....

2. Ông:

3. Ông:

4. Ông:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG

Công trình:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc thành lập Tổ cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn thiết kế công trình:

Căn cứ Hợp đồng số/HD-TVTK ngày ... tháng ... năm 202... giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và

Hôm nay ngày tháng ... năm 202.. tại trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm có các bên:

1. Đại diện chủ đầu tư : Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Ông : Chức vụ :;
Ông (bà) : Chức vụ :, Tổ trưởng;
Ông (bà) : Chức vụ :, Tổ phó;
Ông (bà) : Chức vụ :, Tổ viên;
Ông (bà) : Chức vụ :, Tổ viên;
Ông (bà) : Chức vụ :, Tổ viên;
Ông (bà) : Chức vụ :, Thư ký.

2. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế :

Ông (bà) : Chức vụ :;
Ông (bà) : Chức vụ :

3. Đại diện đơn vị tư vấn quản lý dự án:

Ông (bà) : Chức vụ :;
Ông (bà) : Chức vụ :

A) Nội dung công việc :

Đã tiến hành khảo sát thực tế phục vụ công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế thi công chi tiết và Dự toán Công trình: Các bên cùng thống nhất đánh giá hiện trạng các hạng mục công trình như sau:

1. Đánh giá hiện trạng

.....

.....

2. Phương án phá dỡ

.....

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

3. Phương án cải tạo sửa chữa

.....

.....

.....

.....

.....

B) Ý kiến khác: Không

C) Kết luận: Các thành viên tham gia đồng ý với nội dung đánh giá hiện trạng và phương án tháo dỡ, cải tạo sửa chữa như trên.

Nội dung thống nhất tại biên bản này được làm căn cứ để đơn vị tư vấn thiết kế lập thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật, phương án thiết kế và dự toán công trình phù hợp, đảm bảo đúng yêu cầu, kỹ thuật và các quy định của Pháp luật.

Tất cả các bên tham gia không có ý kiến gì khác, đồng ý ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN QLDA

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

Thành viên của Chủ đầu tư	Thành viên của Đơn vị tư vấn thiết kế	Thành viên của Đơn vị tư vấn QLDA
.....		
.....		
.....		
.....		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020

Về việc

Công trình:

1. Đối tượng nghiệm thu:

- Hồ sơ gồm: công trình:

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): **Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông**

- Ông (bà)	Chức vụ:
- Ông (bà)	Chức vụ:, Tổ trưởng.
- Ông (bà)	Chức vụ:, Tổ phó;
- Ông (bà)	Chức vụ:, Tổ viên;
- Ông (bà)	Chức vụ:, Tổ viên;
- Ông (bà)	Chức vụ:, Tổ viên;
- Ông (bà)	Chức vụ:, Thư ký.

b. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B):

- Ông (bà)	Chức vụ:
- Ông (bà)	Chức vụ:

c. Đơn vị tư vấn QLDA:

- Ông (bà)	Chức vụ:
- Ông (bà)	Chức vụ:

3. Thời gian nghiệm thu:

a. Thời gian:

- Bắt đầu: ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm 202....

- Kết thúc: ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm 202...

b. Địa điểm:

4. Đánh giá công việc:

a) Về chất lượng :

- Phù hợp với các nội dung yêu cầu của Bên A.

- Tuân thủ qui định của Luật Xây dựng, Đấu thầu

b) Về khối lượng công việc: sản phẩm tư đầy đủ nội dung khối lượng công việc theo thợp đồng

- Hình thức, chất lượng hồ sơ: Đạt yêu cầu

Quy trình: *CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)*

c) Về thời gian, số lượng hồ sơ:

+ Về thời gian : Hoàn thành theo đúng tiến độ.

+ Về số lượng hồ sơ: Bên B đã hoàn thành công việc, bàn giao cho bên A: 07 bộ hồ sơ.

5. Kết luận:

Chấp nhận nghiệm thu và bàn giao toàn bộ hồ sơ công trình:

.....

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIỆM THU

Chủ đầu tư

Nhà thầu

1.

1.

2.

2.

3.

3.

Đơn vị Tư vấn QLDA

1.

2.

3.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
- Mã đơn vị: 1094703 Mã nguồn:
- Mã CTMTQG, Dự án ODA:
- Căn cứ Hợp đồng/HĐ-..... ngày ... tháng ... năm 202... giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và; giá trị hợp đồng đã ký: **đồng (Bằng chữ:/.)**
- Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày ... tháng ... năm 202... giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung công việc thực hiện	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
TỔNG CỘNG					

- Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: **0 đồng**
 - Thanh toán tạm ứng: **0 đồng**
 - Thanh toán trực tiếp: **0 đồng**
- Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: **0 đồng**
- Số đề nghị thanh toán kỳ này: **đồng (Bằng chữ:/.)**
 - Thanh toán tạm ứng: **0 đồng**
 - Thanh toán trực tiếp: **đồng (Bằng chữ:/.)**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

**ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

THEO HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU □ NGOÀI HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU □

Tên dự án:Mã dự án:
Tên gói thầu:
Căn cứ hợp đồng số:ngày ..tháng..năm..... phụ lục bổ sung hợp đồng số: ngày ... tháng ... năm
Chủ đầu tư
Nhà thầu
Thanh toán lần thứ:
Căn cứ xác định:
Biên bản nghiệm thu số:ngày.....tháng....năm

Đơn vị: Đồng

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán		Thành tiền (đồng)					Ghi chú	
			Tổng số		Thực hiện		Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Tổng số			Thực hiện			
			Khối lượng theo hợp đồng ban đầu	Khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Lưu ý kết thúc trước	Thực hiện này			Lưu ý kết thúc đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Theo hợp đồng ban đầu	Phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Lưu ý kết thúc đến hết kỳ trước		Thực hiện này
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số:															

- Giá trị hợp đồng: đồng
- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:.....
- Số tiền đã thanh toán thành hoàn khối lượng đến cuối kỳ trước:.....

Quy trình: CÁI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: đồng

5. Chiết khấu tiền tạm ứng:

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: đồng

+ Thanh toán tạm ứng:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: đồng

Bảng chữ:/

7, Lũy kế giá trị thanh toán: đồng.

Đại diện nhà thầu

(ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)

Đại diện chủ đầu tư

(ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)

Quy trình: CÁI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BMI6/QT64/HCTH

.....
Số: /TTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng ... năm 202...

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
thi công xây dựng công trình**

Công trình:

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ hợp đồng số:/HĐTV-QLDA ngày giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và về việc tư vấn quản lý dự án công trình:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị lập BCKTKT công trình:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị thẩm tra BCKTKT (gồm Thuyết minh BCKTKT, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán) công trình:

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Căn cứ BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:
..... được lập bởi

Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật của

Đơn vị tư vấn Quản lý dự án tiến hành thẩm định BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:

Tổ chuyên gia thẩm định của đơn vị Tư vấn Quản lý dự án bao gồm:

4. Ông -

5. Ông -

6. Ông -

Sau khi tiến hành thẩm định, đơn vị tư vấn Quản lý dự án lập Báo cáo thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, công trình: chi tiết như dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

1. Tên công trình:

2. Chủ đầu tư:

3. Diện tích sử dụng đất:

4. Hình thức đầu tư:

5. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn Quản lý dự án

6. Địa điểm đầu tư:

7. Dự toán tại thời điểm phê duyệt:

Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán: Phù hợp với thời điểm lập dự toán và các quy định của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.

Phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán: Khối lượng các công tác trong dự toán thiết kế xác định tương đối chính xác so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra theo quy định.

8. Tổng mức đầu tư: đồng;

(Bằng chữ:/.)

Làm tròn: đồng.

(Bằng chữ:/.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : đ.
- Chi phí tư vấn đầu tư XD: đ.
- Chi phí quản lý dự án: đ.
- Dự phòng phí: đ.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

9. Nguồn vốn đầu tư:

10. Thời gian thực hiện:

II. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

1. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Quy mô, công suất của thiết kế phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt, phù hợp với quy mô trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

Quy chuẩn Xây dựng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (ban hành kèm theo quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 và quyết định số 439/BXD- CSXD ngày 25/9/1997;
- Quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng QCVN 01/2008/BXD ban hành kèm theo quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- Xây dựng Việt nam QCVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

3. Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, quốc phòng:

Việc thi công xây dựng công trình, công trình: Sửa chữa, thay mới lan can tòa nhà 7 tầng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, quốc phòng.

III. Kết quả thẩm định dự toán:

1. Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán: Phù hợp với thời điểm lập dự toán và các quy định của nhà nước và thành phố Hà Nội.

2. Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán: Khối lượng các công tác trong dự toán thiết kế xác định tương đối chính xác so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra theo quy định.

3. Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

Giá trị tổng dự toán đã được thẩm tra: đồng;

(Bằng chữ:/.)

Làm tròn: đồng.

(Bằng chữ:/.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : đ.
- Chi phí tư vấn đầu tư XD: đ.
- Chi phí quản lý dự án: đ.
- Dự phòng phí: đ.

IV. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tổ thẩm định làm việc theo nhóm, trong quá trình thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại thì lấy kết quả cuối cùng theo đa số thành viên. Tổ chức thẩm định tóm tắt các nội dung theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT), cụ thể như sau:

a. Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án (Phần công việc đã thực hiện): **đồng**

b. Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng (Phần công việc đã thực hiện): **đồng**

c. Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công XD là: **đồng;**

d. Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu giám sát thi công XD: **đồng;**

d. Tổng mức đầu tư của gói thầu: **đồng, làm tròn: đồng**

V. Tổng hợp kết quả thẩm định

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
1	Kế hoạch cải tạo, sửa chữa nhỏ (dưới 500 triệu đồng)	x	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Phù hợp.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Việc phân chia gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

STT	Nội dung thẩm định (1)	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp (2)	Không tuân thủ hoặc không phù hợp (3)
1	Tên gói thầu	x	
2	Giá gói thầu	x	
3	Nguồn vốn	x	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	x	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	x	
6	Loại hợp đồng	x	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	x	

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập đã tuân thủ theo các văn bản về Luật, Nghị định và Thông tư hướng dẫn làm cơ sở cho việc thực hiện các công việc tiếp theo.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán sau khi thẩm tra có đủ điều kiện để phê duyệt và tiến hành các bước tiếp theo trong XD CB.

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị tư vấn Quản lý dự án nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Việc phân chia gói thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, đơn vị tư vấn Quản lý dự án đề nghị Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, công trình: để triển khai các phần công việc tiếp theo.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH

1.
2.
3.
4.

Hướng dẫn:

[1]: Các căn cứ pháp lý phải được cập nhật, bổ sung theo các văn bản pháp lý hiện hành.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM17/QT64/HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
thi công xây dựng công trình

Công trình:

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ hợp đồng số:/HĐTV-QLDA ngày giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và về việc tư vấn quản lý dự án công trình:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CĐYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị lập BCKTKT công trình:

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CĐYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị thẩm tra BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:

Căn cứ BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:
được lập bởi

Căn cứ kết quả thẩm tra của

Căn cứ Báo cáo thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, công trình:

Đơn vị tư vấn quản lý dự án trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, công trình: với những nội dung chính sau đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

1. Tên công trình:

2. Chủ đầu tư:

3. Diện tích sử dụng đất:

4. Hình thức đầu tư:

5. Hình thức quản lý dự án:

6. Địa điểm đầu tư:

7. Dự toán tại thời điểm phê duyệt

Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán: Phù hợp với thời điểm lập dự toán và các quy định của Nhà nước và Thành phố HN.

Phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán: Khối lượng các công tác trong dự toán thiết kế xác định tương đối chính xác so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra theo quy định Ban đầu.

8. Tổng mức đầu tư:đồng;

(Bằng chữ...../.)

Làm tròn:đồng.

(Bằng chữ :/.)

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - Chi phí xây dựng : |đ. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư XD: |đ. |
| - Chi phí quản lý dự án: |đ. |
| - Dự phòng phí: | đ. |

9. Nguồn vốn đầu tư:

10. Thời gian thực hiện:

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Tư vấn quản lý dự án		 VNĐ	
2	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình		 VNĐ	
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình		 VNĐ	
Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 4]			 VNĐ	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Các lệ phí thẩm tra quyết toán công trình, Chi phí kiểm toán, chi phí bảo hiểm,...		0 VNĐ
Tổng giá trị thực hiện [kết chuyển sang Bảng số 4]			0 VNĐ

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
-----	--------------	--------------	-----------	-----------------------------	-------------------------------	---	---------------	------------------------------

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

1	Thi công xây dựng công trình	 (VNĐ) Làm tròn giá trị gói thầu: (VNĐ)	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn			Trọn gói	...ngày
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	 (VNĐ) Làm tròn giá trị gói thầu: (VNĐ)	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn			Trọn gói.	... ngày
Tổng giá gói thầu/kết chuyển sang Bảng số 4]		 (VNĐ)						

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Cơ sở phân chia gói thầu: căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

+ Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Giá gói thầu: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình:

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Với giá trị gói thầu <1 tỷ nên căn cứ theo quy định tại Điều 22 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 54, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP nên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu rút gọn và phương thức lựa chọn nhà thầu:

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

e) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản. Đối

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản; gói thầu xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì loại hợp đồng áp dụng chủ yếu là hợp đồng trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày.

V. Tổng hợp giá trị các phần công việc

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	VNĐ
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	 VNĐ
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	 (VNĐ)
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	 VNĐ
Tổng mức đầu tư của dự án(làm tròn)		VNĐ

VI. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên đơn vị Tư vấn quản lý dự án trình Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xem xét, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, công trình: để triển khai các phần công việc tiếp theo./.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐYT

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
thi công xây dựng công trình

Công trình:

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CĐYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc chỉ định đơn vị tư vấn quản lý dự án công trình:

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CĐYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị lập BCKTKT công trình:

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CĐYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc phê duyệt đơn vị thẩm tra BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Căn cứ BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán công trình:
..... được lập bởi

Căn cứ kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán của

Căn cứ Báo cáo thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình:

Xét tờ trình ngày của đơn vị Tư vấn Quản lý dự án về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu thi công xây dựng công trình, Công trình:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình, công trình:

1. Mô tả tóm tắt dự án

1. Tên công trình:

2. Chủ đầu tư:

3. Diện tích sử dụng đất:

4. Hình thức đầu tư:

5. Hình thức quản lý dự án:

6. Địa điểm đầu tư:

7. Dự toán tại thời điểm phê duyệt

Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán: Phù hợp với thời điểm lập dự toán và các quy định của Nhà nước và Thành phố HN.

Phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán: Khối lượng các công tác trong dự toán thiết kế xác định tương đối chính xác so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra theo quy định Ban đầu.

8. Tổng mức đầu tư: đồng;

(Bằng chữ:/.)

Làm tròn: đồng.

(Bằng chữ :/.)

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - Chi phí xây dựng : | đ. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư XD: |đ. |
| - Chi phí quản lý dự án: |đ. |
| - Dự phòng phí: | đ. |

9. Nguồn vốn đầu tư:

10. Thời gian thực hiện:

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Tư vấn quản lý dự án		VNĐ	
2	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình		VNĐ	
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình		VNĐ	
Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 4]			VNĐ	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị
1	Các lệ phí thẩm tra quyết toán công trình, Chi phí kiểm toán, chi phí bảo hiểm,...		0 VNĐ
Tổng giá trị thực hiện [kết chuyển sang Bảng số 4]			0 VNĐ

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
-----	--------------	--------------	-----------	-----------------------------	-------------------------------	---	---------------	------------------------------

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

1	Thi công xây dựng công trình	 (VNĐ) Làm tròn giá trị gói thầu: (VNĐ)	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn			Trọn gói.	.. ngày
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	 (VNĐ) Làm tròn giá trị gói thầu: (VNĐ)	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu rút gọn		..	Trọn gói.	... ngày
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 4]		447.384.000 (VNĐ)						

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Cơ sở phân chia gói thầu: căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

+ Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Giá gói thầu:

c) Nguồn vốn:

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Với giá trị gói thầu <1 tỷ nên căn cứ theo quy định tại Điều 23 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP nên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu rút gọn và phương thức lựa chọn nhà thầu:

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

e) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản. Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản; gói thầu xây lắp, hỗn

hợp có quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì loại hợp đồng áp dụng chủ yếu là hợp đồng trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày.

V. Tổng hợp giá trị các phần công việc

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	VNĐ
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0 VNĐ
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	VNĐ
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0 VNĐ
Tổng mức đầu tư của dự án(làm tròn)		VNĐ

Điều 2: Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

*** Đối với chủ đầu tư:**

- Hiệu trưởng giao cho tổ trưởng tổ giúp việc chịu trách nhiệm giám sát các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công trình đảm bảo đúng tiến độ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

*** Đối với đơn vị Tư vấn quản lý dự án:**

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác trong quá trình lựa chọn các nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, đơn vị thi công, tư vấn giám sát công trình. Đảm bảo tính pháp lý và việc thực hiện công trình cải tạo, sửa chữa đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

*** Đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị tư vấn thẩm tra**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công & dự toán; tính hợp pháp của các thông tin kèm theo Báo cáo kinh tế kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành;

*** Đối với đơn vị thi công xây lắp, đơn vị giám sát thi công xây lắp và các cơ quan đơn vị có liên quan:**

- Thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành;
- Triển khai thực hiện công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, khối lượng, kỹ mỹ thuật, tiến độ và hoàn thành đồng bộ xây dựng cho công trình;
- Đơn vị thi công chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho cán bộ, giảng viên và HSSV; không làm ảnh hưởng đến công tác dạy và học của Nhà trường.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ giúp việc Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, đơn vị Tư vấn quản lý dự án, các phòng chức năng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổ cải tạo, sửa chữa (để TH)
- Lưu: VT, KHTC, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BMI9/QT64/HCTH

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202 ...

THƯ MỜI CHỈ ĐỊNH THẦU

Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
Công trình:

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CDYT ngày của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, Công trình:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông trân trọng thông báo & kính mời nhà thầu là:, địa chỉ: Nội tham gia gói thầu nói trên, với các thông tin cụ thể như sau:

Tên gói thầu:

Giá trị gói thầu: đồng

Nguồn vốn:

Thời gian thực hiện :

Mọi thông tin và nội dung chi tiết của gói thầu nêu trên đề nghị quý công ty xem trong bản dự thảo hợp đồng đính kèm Thư mời chỉ định thầu này hoặc liên hệ: Phòng HCTH - Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông (hoặc) Tổ giúp việc trường Cao đẳng Y tế Hà Đông để biết thêm chi tiết.

Tên giao dịch : **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG**

Địa chỉ : Số 39 - Nguyễn Viết Xuân - P.Quang Trung - quận Hà Đông - TP HN.

Điện thoại : 024.33501053 Fax : 33515812

Tài khoản : 3713.0.1094703.00000

Tại : Kho bạc nhà nước Hà Đông.

Mã số thuế : 0500605074

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xin trân trọng thông báo./.

HIỆU TRƯỞNG

.....

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM20/QT64/HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: /HĐ-XD

Về việc:

Công trình:

GIỮA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

VÀ

.....

Hà Nội, tháng năm 202.....

MỤC LỤC

Phần 1	Căn cứ ký kết hợp đồng
Phần 2	Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng
Điều 1	Các định nghĩa và diễn giải
Điều 2	Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên
Điều 3	Luật và ngôn ngữ sử dụng
Điều 4	Bảo lãnh tạm ứng và thực hiện hợp đồng
Điều 5	Nội dung và khối lượng công việc
Điều 6	Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng
Điều 7	Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng
Điều 8	Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán
Điều 9	Điều chỉnh giá hợp đồng
Điều 10	Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư
Điều 11	Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu
Điều 12	Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn (quản lý dự án)
Điều 13	Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn (giám sát thi công xây dựng)
Điều 14	Nhà thầu phụ
Điều 15	An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ
Điều 16	Điện, nước và an ninh công trường
Điều 17	Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư
Điều 18	Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu
Điều 19	Bảo hiểm và bảo hành
Điều 20	Rủi ro và bất khả kháng
Điều 21	Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng
Điều 22	Khiếu nại và xử lý các tranh chấp
Điều 23	Quyết toán và thanh lý Hợp đồng
Điều 24	Hiệu lực của Hợp đồng
Điều 25	Điều khoản chung

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

PHẦN I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/2/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số .../QĐ- CĐYT ngày ... tháng ... năm 202... của hiệu trưởng nhà trường về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình, Công trình:

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là bên A): Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Đại diện: Ông **Nguyễn Đăng Trường** Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân – Hà Đông – Hà Nội

Tài khoản: 3713.0.1094703.00000 Tại Kho bạc nhà nước Hà Đông – Hà Nội.

Mã số thuế: 0500605074

Điện thoại: 33824523 Fax : 33515812

2. Bên nhận thầu (Gọi tắt là bên B): -----

Đại diện: Ông ----- Chức vụ: -----

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản: tại

Mã số thuế:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. “Chủ đầu tư” là trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

1.2. “Nhà thầu” là

1.3. “Đại diện Chủ đầu tư” là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được uỷ quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.

1.4. “Đại diện Nhà thầu” là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu uỷ quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.

1.5. “Nhà tư vấn” là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng như tư vấn giám sát thi công, tư vấn quản lý dự án.

1.6. “Đại diện Nhà tư vấn” là người được Nhà tư vấn uỷ quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà tư vấn giao.

1.7. “Tư vấn thiết kế” là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

1.8. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.

1.9. “Công trình” là:

1.10. “Hợp đồng” là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.11. “Chỉ dẫn kỹ thuật” là các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định cho công trình và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung cho các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

1.12. “Bản vẽ thiết kế” là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

1.13. “Bảng tiên lượng” là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng.

1.14. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.

1.15. “Ngày khởi công” là ngày được thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng].

1.16. “Biên bản nghiệm thu” là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng].

1.17. “Ngày” được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.18. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.19. “Thiết bị của Nhà thầu” là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.20. “Công trình chính” là công trình:

1.21. “Công trình tạm” là các công trình phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.

1.22. “Công trình” là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.

1.23. “Thiết bị của Chủ đầu tư” là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

1.24. “Rủi ro và bất khả kháng” được định nghĩa tại Điều 20 [Rủi ro và bất khả kháng]

1.25. “Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.26. “Công trường” là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng.

1.27. “Thay đổi” là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- a) Thông báo mời thầu;
- b) Điều kiện riêng;
- c) Quyết định chỉ định thầu.
- d) Dự thảo hợp đồng
- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản;
- f) Các Phụ lục hợp đồng;
- g) Các tài liệu khác có liên quan

2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được quy định như sau:

(Thứ tự ưu tiên các mục của khoản 2.1 do các bên thoả thuận).

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bảo lãnh tạm ứng và thực hiện hợp đồng

Nhà thầu không tạm ứng hợp đồng.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Chủ đầu tư.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng:

a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ thiết kế phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan; nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.

c) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.

6.2. Kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Khi đó Chủ đầu tư sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu là Chủ đầu tư không đòi hỏi phải làm như vậy.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên.

b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...

c) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư.
- Đại diện Nhà thầu.
- Đại diện Nhà tư vấn (nếu có).

d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành theo quy định của chủ đầu tư.

- Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu...

6.4. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư để tiến hành nghiệm thu công trình.

Nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư để nghiệm thu công trình không sớm hơn 5 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, Nhà thầu có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

6.5. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư (tùy theo lựa chọn) có thể:

Tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình

không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

6.6. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 2 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

6.7. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

7.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công công trình là ngày tháng ... năm 202....

Nhà thầu sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình ngay sau ngày khởi công, được bàn giao mặt bằng và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không được chậm trễ.

Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Chủ đầu tư trong vòng 5 ngày sau ngày khởi công. Nhà thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong Hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

a) Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;

c) Báo cáo tiến độ Nhà thầu phải thể hiện:

- Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;

- Nhà thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng 3 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

tiến độ của Hợp đồng.

Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư hoặc Nhà tư vấn có thể yêu cầu Nhà thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 của hợp đồng. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Nhà thầu được phép theo Điều 22 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoả hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành trong thời gian yêu cầu.

Điều 8. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1. Giá Hợp đồng

- Hình thức hợp đồng : Hợp đồng trọn gói.

- Sau khi đánh giá toàn bộ công việc mà Nhà thầu đó thực hiện và đó hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá hợp đồng gồm:

+ Giá trị hợp đồng là: <500.000.000 đồng

- Đã bao gồm VAT và các loại thuế phí có liên quan.

- Có Phụ lục bảng giá hợp đồng kèm theo.

- Giá hợp đồng là không đổi theo đúng quyết định trúng thầu và được thanh toán bằng các đồng tiền tương ứng (VNĐ).

- Giá hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc: toàn bộ chi phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng quy định của pháp luật.

- Giá hợp đồng bao gồm tất cả chi phí liên quan đến bản quyền

- Nhà thầu phải tự chịu mọi rủi ro liên quan đến chi phí thực hiện công việc và Nhà thầu được xem như đã có được tất cả các thông tin cần thiết và đó tính đến tất cả các tình huống có thể ảnh hưởng tới chi phí khi xác định giá hợp đồng.

8.2. Tạm ứng:

Nhà thầu không tạm ứng hợp đồng.

8.3. Thanh toán: Thanh toán làm 01 lần, được thực hiện sau khi nhà thầu hoàn thành tất cả các công việc của gói thầu theo quy định.

Giá trị thanh toán được thực hiện trên cơ sở công việc hoàn thành thực tế được nghiệm thu.

8.4. Thời hạn thanh toán:

a) Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 45 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.

8.5. Thanh toán tiền bị giữ lại

Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Điều 19 [Bảo hiểm và Bảo hành]

8.6. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt.

8.7. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn và đại diện nhà thầu.

Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành của Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh: giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện chủ đầu tư và đại diện nhà thầu.

Điều 9. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

Ngoài các quyền khác đã quy định tại Điều 27 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và trong Hợp đồng, chủ đầu tư còn có quyền khiếu nại khi:

10.1. Quyền của chủ đầu tư

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có quyền khiếu nại khi:

Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ Điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến Hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu.

Phải thông báo càng sớm càng tốt sau khi Chủ đầu tư nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại. Thông báo về việc kéo dài thời hạn thông báo sai sót phải được thực hiện trước khi hết hạn thời gian thông báo.

Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến Hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;
- Kéo dài thời hạn thông báo sai sót.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này.

10.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

- a) Phải xin giấy phép xây dựng theo quy định
- b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng
- c) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng
- d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng
- e) Thuê tư vấn giúp Chủ đầu tư giám sát theo quy định tại Điều 12 hoặc Điều 13 của Hợp đồng này.
- f) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan
- g) Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu tư không trả lời thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu
- h) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến Hợp đồng

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

Ngoài các quyền khác đã quy định tại Điều 27 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và trong Hợp đồng, chủ đầu tư còn có quyền khiếu nại khi:

11.1. Quyền của Nhà thầu

- a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư;
- b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết
- c) Tiếp cận công trường:
 - Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.
 - Trường hợp, Nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Chủ đầu tư và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Nhà thầu phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Nhà thầu thì Nhà thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng;

Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

11.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Nhà thầu sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường.

11.5. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư; các nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá Hợp đồng thì các bên xem xét thoả thuận bổ sung chi phí này.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở phạm vi được nêu rõ trong hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư.

11.6. Định vị các mốc

Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong Hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo đề tham chiếu đó, nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền đề nghị Chủ đầu tư xem xét giải quyết theo thoả thuận giữa hai bên.

11.7. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thoả mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.
- d) Các quy định của pháp luật về lao động;
- e) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thoả đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra.

11.8. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

11.9. Vận chuyển vật tư thiết bị

Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn ... ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);

11.10. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Nhà

thầu ra khỏi công trường.

11.11. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 05 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

11.12. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền đề nghị Chủ đầu tư xem xét giải quyết theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn quản lý dự án.

12.1. Quyền của Bên nhận thầu tư vấn

Nhà tư vấn quản lý thực hiện Hợp đồng là người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Bên giao thầu cho trong hợp đồng. Bên nhận thầu tư vấn có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

Bên nhận thầu tư vấn không có quyền sửa đổi Hợp đồng. Bên nhận thầu tư vấn có thể thực hiện quyền hạn được gán với chức danh nhà tư vấn như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu nhà Bên nhận thầu tư vấn được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Bên giao thầu trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Bên giao thầu cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của Bên nhận thầu tư vấn, trừ những gì đã thỏa thuận với Bên nhận thầu.

Tuy nhiên, mỗi khi Bên nhận thầu tư vấn thực thi một quyền hạn được xác định cụ

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

thể mà cần có sự chấp thuận của Bên giao thầu (vì Mục đích của hợp đồng) thì được xem như Bên giao thầu đã chấp thuận.

Trừ khi được nêu khác đi trong Điều kiện này thì:

a) Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đã được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong hợp đồng, Bên nhận thầu tư vấn được xem là làm việc cho Bên giao thầu.

b) Bên nhận thầu tư vấn không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, hay cho một bên nào;

c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của Bên nhận thầu tư vấn (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Bên nhận thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

12.2. Ủy quyền của Bên nhận thầu tư vấn

Nhà Bên nhận thầu tư vấn có thể phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho một số cá nhân nhất định sau khi được sự chấp thuận của Bên giao thầu. Những cá nhân này có thể là một Bên nhận thầu tư vấn thường trú hoặc giám sát viên độc lập được chỉ định để giám sát hoặc chạy thử các hạng Mục thiết bị, vật liệu. Sự phân công, ủy quyền hoặc hủy bỏ sự phân công, ủy quyền của nhà tư vấn phải thể hiện bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi nào Bên giao thầu nhận được văn bản đó. Tuy nhiên, trừ khi có thỏa thuận khác của hai bên trong hợp đồng hoặc của Bên giao thầu, nhà Bên nhận thầu tư vấn sẽ không ủy quyền để quyết định bất kỳ vấn đề gì.

Các cá nhân này phải là những người có đủ trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền.

Mỗi cá nhân được phân công nhiệm vụ hoặc được ủy quyền, chỉ được quyền đưa ra chỉ dẫn cho Bên nhận thầu trong phạm vi được xác định trong sự ủy quyền. Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của một cá nhân phù hợp với sự ủy quyền sẽ có cùng hiệu lực như là việc thực hiện công việc của chính Bên nhận thầu tư vấn. Tuy nhiên:

a) Bất kỳ một sự không thành công trong công việc, không chấp thuận một công việc, thiết bị hoặc vật liệu nào đó, sẽ không có nghĩa là sự phê duyệt, và do vậy, sẽ không phương hại đến quyền của Bên nhận thầu tư vấn trong việc bác bỏ công việc, thiết bị hoặc vật liệu đó.

b) Nếu Bên nhận thầu có Điều gì hoài nghi đối với một quyết định hoặc chỉ dẫn nào đó của các cá nhân này thì Bên nhận thầu có thể nêu vấn đề đó với Bên nhận thầu tư vấn là người sẽ nhanh chóng khẳng định, đảo ngược hoặc thay đổi quyết định hoặc chỉ dẫn đó.

12.3. Chỉ dẫn của Bên nhận thầu tư vấn

Bên nhận thầu tư vấn có thể đưa ra cho nhà thầu bất kỳ lúc nào các chỉ dẫn và bản

về bổ sung hoặc sửa đổi cần thiết cho việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa mọi sai sót, tất cả phải phù hợp với Hợp đồng. Bên nhận thầu sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Bên nhận thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền.

Bên giao thầu phải tuân theo các chỉ dẫn do nhà tư vấn hoặc người được ủy quyền đưa ra, về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến Hợp đồng. Khi có thể, các chỉ dẫn của Bên nhận thầu tư vấn và người được ủy quyền phải được đưa ra ở dạng văn bản. Trong trường hợp, Bên nhận thầu tư vấn hoặc một người được ủy quyền:

a) Đưa ra chỉ dẫn bằng miệng;

b) Nhận được sự đề nghị hoặc yêu cầu bằng văn bản về chỉ dẫn nhưng không trả lời bằng cách đưa ra ý kiến bằng văn bản trong vòng 10 ngày làm việc, sau khi nhận được đề nghị hoặc yêu cầu đó;

Thì sự đề nghị hoặc yêu cầu đó chính là chỉ dẫn bằng văn bản của Bên nhận thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền (*trường hợp cụ thể do các bên quy định trong Hợp đồng*).

12.4. Thay thế Bên nhận thầu tư vấn

Nếu Bên giao thầu có ý định thay thế Bên nhận thầu tư vấn thì không ít hơn 07 ngày trước khi dự định thay thế, Bên giao thầu phải thông báo cho Bên nhận thầu thông tin chi tiết tương ứng của Bên nhận thầu tư vấn được dự kiến thay thế. Bên giao thầu không được thay thế Bên nhận thầu tư vấn bằng một người mà Bên nhận thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Bên giao thầu các chi Tiết, lý lẽ để giải thích.

12.5. Quyết định của Bên nhận thầu tư vấn (*trường hợp chủ đầu tư không thuê Bên nhận thầu tư vấn thì Khoản này áp dụng cho chính Bên giao thầu*)

Những Điều kiện này quy định rằng, Bên nhận thầu tư vấn (*thay mặt cho Bên giao thầu*) sẽ tiến hành công việc theo Khoản này để đồng ý hay quyết định một vấn đề, nhà tư vấn phải trao đổi ý kiến với từng bên để cố gắng đạt được sự thống nhất chung. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, nhà tư vấn sẽ đưa ra một quyết định khách quan phù hợp với Hợp đồng, có xem xét thích đáng đến những sự việc có liên quan.

Bên nhận thầu tư vấn cần thông báo cho hai bên về từng thỏa thuận hay quyết định với lý lẽ bảo vệ của mình. Mỗi bên phải cố gắng tôn trọng hiệu lực của mỗi thỏa thuận hoặc quyết định, trừ khi và cho tới khi được xem xét theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà tư vấn giám sát thi công xây dựng.

13.1. Quyền của Bên nhận thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng (NTVGSTCXD)

Bên nhận thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng là người sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Bên giao thầu giao cho NTVGSTCXD trong hợp đồng và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. NTVGSTCXD có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.

NTVGSTCXD không có quyền sửa đổi Hợp đồng. NTVGSTCXD có thể thực hiện

Quy trình: CÁI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

quyền hạn được gắn với chức danh NTVGSTCXD như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong Hợp đồng. Nếu NTVGSTCXD được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Bên giao thầu trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Bên giao thầu cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của NTVGSTCXD, trừ những gì đã thỏa thuận với nhà thầu.

Trừ khi được nêu khác đi trong Điều kiện này thì:

a) NTVGSTCXD không có quyền giám sát bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng, hay cho một bên nào;

c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của NTVGSTCXD (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Bên giao thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

13.2. Trách nhiệm của NTVGSTCXD

**Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình (nếu không thuê tư vấn giám sát thì công việc này thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư).*

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định, của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

13.3. Thay thế NTVGSTCXD

Nếu Bên giao thầu có ý định thay thế NTVGSTCXD thì không ít hơn 30 ngày trước khi dự định thay thế, Bên giao thầu phải thông báo cho Bên nhận thầu thông tin chi Tiết tương ứng của NTVGSTCXD được dự kiến thay thế. Bên giao thầu không được thay thế NTVGSTCXD bằng một người mà Bên nhận thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho chủ đầu tư các chi Tiết, lý lẽ để giải thích.

Điều 14. Nhà thầu phụ

14.1. Khi ký hợp đồng thầu phụ, Nhà thầu phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo Hợp đồng thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận;

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

c) Nhà thầu không được giao lại toàn bộ công việc theo Hợp đồng cho Nhà thầu phụ thực hiện.

14.2. Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu.

Điều 15. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

Ngoài các nội dung khác đã quy định tại Điều 47 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và trong hợp đồng thì:

15.1. An toàn lao động

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; Những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

đ) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

e) Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

15.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

15.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 16. Điện, nước và an ninh công trường

16.1. Điện, nước trên công trường

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện,

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần.

Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Chủ đầu tư; Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Nhà thầu phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ.

Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Nhà thầu phải thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

16.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 17. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

17.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng.
b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà cố tình không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 7 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của phần (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của

Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu.

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 10 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư trả lại bảo lãnh thực hiện. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình.

17.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt Hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

17.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;

b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư

hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

Điều 18. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

18.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 8.4 của Hợp đồng vượt quá 7 ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 3 ngày, sẽ tạm ngừng công việc trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo khoản 18.2 của Hợp đồng.

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và theo Điều 22 của Hợp đồng.

18.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu :

- a) Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;
- b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- c) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;
- d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (d) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

18.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

18.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức :

- a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu;
- b) Thanh toán cho Nhà thầu.

Điều 19. Bảo hiểm và bảo hành

19.1. Bảo hiểm

a) Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình; khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Trường hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.

b) Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3.

19.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng.

- Bảo lãnh bảo hành: Bằng một trong các hình thức sau: Bên A giữ tiền bảo hành công trình là 5% giá trị đã nghiệm thu thanh toán hoàn thành bằng bảo lãnh của Ngân hàng hoặc nộp tiền mặt.

- Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 10 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 20. Rủi ro và Bất khả kháng

20.1. Rủi ro và bất khả kháng

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

20.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 20.1 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

20.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hoá từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 6.5 của Hợp đồng cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư. Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn lại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 20.3 của Hợp đồng, thì Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với Hợp đồng.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

20.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu, hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết được quy cho sự cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

20.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

20.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 20.5 của Hợp đồng, và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 22 của Hợp đồng:

a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo khoản 7.3 của Hợp đồng;

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong các điểm (b) khoản 20.1 của Hợp đồng được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

20.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong

thời gian 10 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 20.5 của Hợp đồng hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 15 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 7 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu, hoặc những thứ Nhà thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng; thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán, và Nhà thầu sẽ để cho Chủ đầu tư tùy ý sử dụng;

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Nhà thầu khỏi công trình và trả lại các hạng mục thiết bị này cho công trình của Nhà thầu;

e) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và các người lao động được Nhà thầu thuê cho toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

Điều 21. Thuởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng

21.1. Thuởng hợp đồng

Nếu bên B hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng tại điều 2 và điều 3 của hợp đồng thì bên A sẽ thưởng cho bên B theo quy định của pháp luật.

21.2. Phạt hợp đồng

- Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của bên A gây ra, bên B phải chịu phạt 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện.

- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Trong trường hợp pháp luật chưa có quy định mức phạt, các bên có quyền thỏa thuận về mức tiền phạt bằng tỷ lệ phần trăm giá trị phần hợp đồng bị vi phạm hoặc bằng một số tuyệt đối.

Điều 22. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

22.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

22.2. Xử lý các tranh chấp

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

22.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 23. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

23.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 01 (Bộ) quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;
- Các tài liệu khác theo thoả thuận trong Hợp đồng.

c) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh.

23.2. Thanh lý Hợp đồng

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 18 của Hợp đồng, Điều 17 của Hợp đồng.

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

23.3. Chấm dứt trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 24. Hiệu lực của Hợp đồng

24.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực: 30 ngày kể từ ngày ký.

24.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Điều khoản chung

25.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

25.2. Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 01 bản. Nhà thầu sẽ giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm 202...)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở phạm vi, công việc của gói thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và bao gồm các thông tin cần thiết như hạng mục công việc, yêu cầu kỹ thuật (đối với gói thầu xây lắp), yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, yêu cầu cung cấp (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), đơn giá, thành tiền...].

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá có VAT (đồng)	Thành tiền có VAT (đồng)	Ghi chú
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP					
I						
10						
B						
1						
2						
3						
4						
B	CHI PHÍ GIÁN TIẾP					
1						
2						

Hướng dẫn:

[1]: Các căn cứ thực hiện phải được cập nhật, bổ sung theo các văn bản pháp lý hiện hành.

[2]: Mẫu HĐTCXD chỉ là bản mô phỏng tạm thời các điều khoản cần có, chi tiết nội dung tại từng điều khoản của HĐ phải được điều chỉnh phù hợp theo các văn bản, quy phạm pháp luật ban hành/cập nhật mới nhất tại thời điểm thực hiện.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG
VỀ VIỆC THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình:

Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân - Quang Trung – Hà Đông – Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

Căn cứ luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật số 38/2009/QH12

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ- CĐYT ngày ... tháng ... năm 202.. của hiệu trưởng nhà trường về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình, Công trình:;

Xét đề nghị của đơn vị Tư vấn Quản lý dự án:

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 202...., tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là bên A): Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Đại diện: Ông **Nguyễn Đăng Trường** Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân – Hà Đông – Hà Nội

Tài khoản: 3713.0.1094703.00000 Tại Kho bạc nhà nước Hà Đông – Hà Nội.

Mã số thuế: 0500605074

Điện thoại: 33824523 Fax : 33515812

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

2. Bên nhận thầu (Gọi tắt là bên B):

Đại diện: Ông

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản: tại - Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế:

3. Đơn vị tư vấn Quản lý dự án:

Đại diện là: Ông

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại/Fax:

Số tài khoản:

Mở tại - Chi nhánh

Mã ngân hàng:

Mã số thuế:

Các bên cùng thống nhất ký thương thảo hợp đồng thi công xây dựng công trình, công trình:

**CÁC BÊN CÙNG THỎA THUẬN CÁC NỘI DUNG THƯƠNG THẢO, HOÀN
THIỆN HỢP ĐỒNG ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG NHƯ SAU :**

1. Phạm vi và khối lượng công việc, quy mô hạng mục công trình.

- Bên A giao Bên B thực hiện thi công xây dựng công trình, công trình:
- Nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của Pháp luật xây dựng.
- Khối lượng công việc thực hiện: Theo khối lượng trong kết quả thẩm định công trình:

2. Giá trị hợp đồng và hình thức hợp đồng.

- Hình thức hợp đồng : Hợp đồng trọn gói.
- Sau khi đánh giá toàn bộ công việc mà Nhà thầu đã thực hiện và đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá hợp đồng không vượt quá số tiền:

+ Giá trị hợp đồng là: đồng

(Bằng chữ:/.)

- Đã bao gồm VAT và các loại thuế phí có liên quan.
- Giá hợp đồng là không đổi theo đúng quyết định trúng thầu và được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam đồng (VNĐ).
- Giá hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc: toàn bộ chi phí,

phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo đúng quy định của pháp luật.

- Giá hợp đồng bao gồm tất cả chi phí liên quan đến bản quyền.

- Nhà thầu phải tự chịu mọi rủi ro liên quan đến chi phí thực hiện công việc và Nhà thầu được xem như đã có được tất cả các thông tin cần thiết và đã tính đến tất cả các tình huống có thể ảnh hưởng tới chi phí khi xác định giá hợp đồng.

3. Tạm ứng hợp đồng: Bên A không tạm ứng hợp đồng.

4. Thanh toán hợp đồng.

- Thanh toán hợp đồng:

Thanh toán làm 01 đợt sau khi bên B hàn thành thi công xây dựng công trình và công trình được đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng quy định. Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo khối lượng công trình thực tế được nghiệm thu đưa vào sử dụng

Giá trị quyết toán là giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu giá trị được quyết toán thấp hơn giá trị mà Hợp đồng đã ký kết thì Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo giá trị quyết được phê duyệt.

5. Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: ngày kể từ ngày kí hợp đồng.

Thời gian này không bao gồm các ngày nghỉ lễ và tết theo quy định của pháp luật.

6. Bảo hiểm và bảo hành công trình.

- Bên A mua bảo hiểm công trình xây dựng theo qui định;

- Bảo hành công trình :

- + Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình theo quy định.

- + Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày Bên A ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

- + Trách nhiệm của Bên A về bảo hành công trình xây dựng: Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng yêu cầu Bên B sửa chữa, thay thế; Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của Bên B; Xác nhận nghiệm thu hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho Bên B, sau khi Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hành đúng theo quy định.

- + Trách nhiệm của Bên B về bảo hành công trình xây dựng: Tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu của Bên A và phải chịu mọi phí tổn khắc phục; Bên B không phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong các trường hợp: Công trình hư hỏng không phải do Bên B gây ra; Chủ đầu tư vi phạm pháp luật về xây dựng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc tháo dỡ.

7. Dự thảo hợp đồng

Hai bên đồng ý thống nhất các nội dung trong dự thảo hợp đồng.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

8. Khối lượng thi công

- Hai bên rà soát lại bảng khối lượng công việc nhận thầu với Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, không có phát sinh thêm khối lượng công việc.

Bên B đồng ý thi công hoàn thành công trình với khối lượng nhận thầu.

9. Giải quyết tranh chấp hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng xây dựng, hai bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua hoà giải, toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Biên bản này làm cơ sở để hai bên ký kết hợp đồng chính thức.

- Biên bản kết thúc ...h ... phút cùng ngày, được hai bên đồng ý thống nhất và ký tên.

- Biên bản gồm 4 trang được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

BIÊN BẢN
BÀN GIAO MẶT BẰNG THI CÔNG XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH:

Địa điểm:

Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình số: /HD-XD ngày .. tháng ... năm 202... giữa trường Cao đẳng Y tế Hà Đông với về việc thi công xây dựng công trình:

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202.... Tại công trường xây dựng chúng tôi gồm các bên dưới đây.

1. Thành phần tham gia:

a/ Đại chủ đầu tư: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Ông (Bà):	Chức vụ:
Ông (Bà):	Chức vụ: - Tổ trưởng.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ phó.
Ông (Bà):	Chức vụ: Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.

b/. Đại diện đơn vị thiết kế:

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

c/. Đại diện đơn tư vấn giám sát :

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

d/. Đại diện đơn vị tư vấn QLDA:

Ông :	Chức vụ.....
-------------	--------------

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Ông :

Chức vụ.....

Ông :

Chức vụ.....

đ/.Đại diện đơn vị thi công:

Ông :

Chức vụ.....

Ông :

Chức vụ.....

2. Thời gian tiến hành bàn giao :

Bắt đầu : ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202....

Kết thúc : ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202....

3. Nội dung:

Các bên thống nhất như sau:

- Bàn giao mặt bằng thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.
- Hiện trạng mặt bằng thi công đã đủ điều kiện để triển khai thi công các hạng mục, các đơn vị thi công nhận mặt bằng thi công và có trách nhiệm thi công đúng theo hồ sơ thiết kế.
- Sử dụng mặt bằng được giao đúng mục đích của dự án cho đến khi thi công xong.
- Sắp xếp, bố trí nhân lực, thiết bị, vật tư để triển khai thi công theo đúng thiết kế và bảo đảm tiến độ
- Các công việc phát sinh vướng mắc liên quan đến mặt bằng thi công các bên phải gửi cho Tổ cải tạo sửa chữa nội dung thông báo, kiến nghị bằng văn bản.

4. Kết luận :

Các bên thống nhất nội dung trên

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau để làm cơ sở để thực hiện.

ĐƠN VỊ THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ TVGS

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM23/QT64/HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Công trình:

Địa điểm: 39 Nguyễn Viết Xuân - P.Quang Trung -Q.HĐ- TP.HN

- Căn cứ Hợp đồng/HĐ-XD ký ngày giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông với về việc thi công xây dựng công trình:

1. Thành phần tham gia nghiệm thu:

1.1. Đại diện Chủ đầu tư: Trường cao đẳng Y tế Hà Đông

Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:

1.2. Đơn vị TVGS:

Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:

1.3. Đơn vị tư vấn QLDA:

Ông (bà):	Chức vụ:
-----------------	----------------

1.4. Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây lắp Việt Nam

Ông (bà):	Chức vụ:
Ông (bà):	Chức vụ:

2. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ... giờ 00 phút, ngày ...tháng ... năm 202...

Kết thúc: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202...

3. Tài liệu làm căn cứ thu:

Căn cứ hợp đồng thi công số .../HĐ-XD ký ngày 0.....

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế và dự toán công trình đã được phê duyệt

Căn cứ vào nhật ký thi công

Căn cứ các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng

Căn cứ vào các tiêu chuẩn xây dựng được nhà nước ban hành

Căn cứ vào khối lượng thi công thực tế:

Các bên thống nhất nghiệm thu khối lượng thi công theo bảng sau:

STT	Nội dung công việc thực hiện	Đơn vị	Khối lượng				Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GS

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN QLDA

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIỆM THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH
BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

V/v: Thi công xây dựng công trình
Công trình :

Địa điểm xây dựng: 39 Nguyễn Viết Xuân, P.Quang Trung – Q.Hà Đông –TP.HN

- Căn cứ Hợp đồng số/HD-XD ngày ... tháng ... năm 20... về việc thi công xây dựng công trình, Công trình: giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ngày

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 202..., tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông,

I. Thành phần tham gia nghiệm thu: Bàn giao công trình đưa vào sử dụng

a/ Đại chủ đầu tư: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Ông (Bà):	Chức vụ:
Ông (Bà):	Chức vụ: - Tổ trưởng.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ phó.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.

b/. Đại diện đơn vị thiết kế:

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

c/. Đại diện đơn tư vấn giám sát :

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

d/. Đại diện đơn vị tư vấn QLDA:

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

đ/.Đại diện đơn vị thi công:

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

Ông :

Chức vụ.....

Ông :

Chức vụ.....

2. Thời gian nghiệm thu

Bắt đầu: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202...

Kết thúc: : ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 202..

3. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng:

a/ Về tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Thực hiện theo các văn bản của nhà Nước đang có giá trị hiện hành;
- Hợp đồng thi công xây dựng số .../HĐ-XD ngày ... tháng ...năm 202...
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác liên quan;
- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc bộ phận công trình xây dựng và giai đoạn thi công xây dựng hoàn thành;
- Bản vẽ hoàn công.
- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc bộ phận công trình xây dựng và giai đoạn thi công xây dựng hoàn thành của nội bộ nhà thầu thi công xây dựng.

b/ Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng hoặc công trình xây dựng

- Thi công đảm bảo chất lượng công việc xây dựng, đúng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, đúng quy trình quy phạm kỹ thuật

4. Các ý kiến khác: Không

5. Ý kiến của người giám sát thi công xây dựng công trình, của các bên tham dự về công tác nghiệm thu:

- Đồng ý nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

6. Kết luận:

Đồng ý nghiệm thu công trình và bàn giao cho bên chủ đầu tư đưa công trình vào sử dụng.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy định nghiệm thu này.

ĐƠN VỊ THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ TVGS

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIỆM THU

.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM25/QT64/HCTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202...

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÔNG VIỆC TƯ VẤN GIÁM SÁT

Công trình:

Địa điểm XD: 39 Nguyễn Viết Xuân, P.Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

1. Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu công tác tư vấn giám sát.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Trường Cao đẳng Y Hà Đông

Ông (Bà):	Chức vụ:
Ông (Bà):	Chức vụ: - Tổ trưởng.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ phó.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.
Ông (Bà):	Chức vụ: , Tổ viên.

b. Nhà thầu tư vấn giám sát (gọi tắt là Bên B):

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

c. Đơn vị tư vấn QLDA:

Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....
Ông :	Chức vụ.....

3. Đánh giá về công việc xây dựng đã thực hiện

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số .../HĐ-TVGS ngày giữa trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và về việc Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình:
.....

- Đơn vị tư vấn giám sát cùng nhà thầu thi công đã hoàn thành công việc của gói thầu xây lắp công trình: Bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật, theo đúng các quy trình, quy phạm và các tiêu chuẩn hiện hành. Đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm tra phê duyệt.

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

- Các bên thống nhất nghiệm thu khối lượng hoàn thành của đơn vị thi công làm cơ sở thanh toán cho đơn vị tư vấn giám sát.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIỆM THU

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM26/QT64/ HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Hợp đồng số/HĐ-... ký ngày tháng năm giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và

- Căn cứ các biên bản nghiệm thu ngày giữa hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm:

CHỦ ĐẦU TƯ (gọi tắt là bên A): TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân, Quang Trung, Hà Đông

- Điện thoại: 02433551264

- Tài khoản: 3713.0.1094703.00000

- Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông.

- MST: 0500605074

- Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Trường Chức vụ: **Hiệu Trưởng**

NHÀ THẦU (gọi tắt là Bên B):

- Địa chỉ:

- Mã số thuế:

- Điện thoại:

- Tài khoản: Tại:

- Chủ tài khoản:

- Đại diện: Ông Chức vụ:

Hai bên nhất trí lập biên bản nghiệm thu hợp đồng số/HĐ-... ngày ... tháng ... năm 202... về việc Công trình: với nội dung chính cụ thể như sau:

Điều 1: Nội dung

+ Tổng giá trị hợp đồng là: đồng (Bằng chữ:/.)

+ Tổng giá trị hợp đồng Bên B đã thực hiện thi công là: đồng (Bằng chữ:/.)

+ Bên A đã thanh toán cho bên B số tiền là: 0 đồng

+ Bên A còn phải thanh toán cho bên B số tiền là: đồng (Bằng chữ:/.)

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Bên B đã hoàn thành và bàn giao toàn bộ cho Bên A, công trình đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng yêu cầu của Bên A.

Xác nhận đã bàn giao: Bên B đã giao đủ khối lượng, đảm bảo chất lượng và đúng

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

quy định tiêu chuẩn theo Hợp đồng số/HĐ-.... ngày tháng năm 20....

Bên B có trách nhiệm bảo hành trong vòng ... (nếu có) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu này.

Điều 2: Kết Luận

- Bên A đã kiểm tra chất lượng, đồng ý nghiệm thu hợp đồng theo quy định.
 - Bên A đồng ý nghiệm thu hợp đồng số/HĐ-... ngày tháng năm 20....
- Biên bản được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

BM27/QT64/ HCTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Hợp đồng số/HĐ... ký ngày tháng năm giữa Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và;

- Căn cứ Biên bản giao ngày tháng năm giữa hai bên;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày tháng năm giữa hai bên.

Hôm nay, ngàytháng năm, chúng tôi gồm:

CHỦ ĐẦU TƯ (gọi tắt là Bên A): TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Viết Xuân, Quang Trung, Hà Đông

- Điện thoại: 02433551264

- Tài khoản: 3713.0.1094703.000000

- Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông.

- MST: 0500605074

- Đại diện: Ông **Nguyễn Đăng Trường** Chức vụ: **Hiệu Trưởng**

NHÀ THẦU (gọi tắt là Bên B):

- Địa chỉ:

- Mã số thuế:.....

- Điện thoại:

- Tài khoản:Tại:

- Chủ tài khoản:

- Đại diện: Ông Chức vụ:

Hai bên thống nhất làm biên bản thanh lý hợp đồng với nội dung chính như sau:

1. Bên B đã thực hiện đầy đủ công việc cho bên A theo Hợp đồng số/HĐ... ký ngày thángnăm, đảm bảo quy cách, số lượng chất lượng theo quy định của Hợp đồng và yêu cầu của bên A.

2. Quyết toán Hợp đồng số/HĐ... ký ngàytháng năm

Tổng giá trị hợp đồng: đồng

(**Bằng chữ:**/.

- Bên A đã thanh toán cho bên B với số tiền là: VNĐ

(**Bằng chữ:**/.)

- Giá trị hợp đồng còn lại Bên A phải thanh toán cho Bên B là: đồng

(**Bằng chữ:**/.)

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Quy trình: CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH (100 đến dưới 500 triệu đồng)

3. Hai bên cùng nhau thanh lý Hợp đồng số/HĐ... ký ngày tháng năm giữa hai bên.

4. Kể từ thời điểm này hai bên đã xác nhận hoàn tất các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy không còn trách nhiệm hay quyền lợi gì với nhau và cùng cam kết sẽ không thắc mắc, khiếu nại bất kỳ vấn đề gì liên quan đến hợp đồng/HĐ... ký ngày tháng năm giữa hai bên nữa.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

